

TÀI LIỆU ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3

(Có hướng dẫn giải)

BỘ ÔN TỔNG HỢP CÁC VÒNG HƯỚNG DẪN

Vòng ôn số 1

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. kiên chì
- B. mau chóng**
- C. trông chải
- D. phụ chách

Câu hỏi 2: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. dạo chơi, gây dựng**
- B. dồi dào, ngang rọc
- C. từ giã, giáng vể
- D. rậm rạp, giản rị

Câu hỏi 3: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn dưới đây?

"Mùa thu, cây thị như treo hàng trăm chiếc đèn lồng vàng nhỏ xíu, toả hương thơm. Nắng vàng như trải mật khắp cánh đồng làng. Gió heo may se lạnh đưa hương thị, hương cốm mới bay lan xa khắp không gian.

Gió còn len lỏi trong vườn nhà ngoại, ... cảnh buổi, cảnh hồng để nhắc chúng ngày hội đêm rằm sắp đến."

(Theo Quỳnh Nga)

- A. rang
- B. dung
- C. rung**
- D. dang

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Trung thu là ngày hội của thiếu nhi Việt Nam.
- B. Các bạn nhỏ rước đèn trên đường làng vào đêm rằm tháng Tám.
- C. Mẹ và chị bày cho bạn Na một mâm ngũ quả.
- D. Mùa thu, bầu trời trong xanh và cao hơn.**

Câu hỏi 5: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Bạn Na đang nghe một bài nhạc thiếu nhi với anh chị.

- A. thiếu nhi
- B. nghe**
- C. anh chị
- D. nhạc

Câu hỏi 6: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết vào mùa đông, Huế có vẻ đẹp gì?

"Mỗi buổi chiều hè, dạo chơi, ngắm cảnh bên bờ sông, lại nghe tiếng ve râm ran, thấy sắc màu rực rỡ của phượng vĩ. Những ngày đông, Huế như khoác trên mình một chiếc áo mới. Trong làn mưa rả rích với hơi lạnh của những cơn gió mùa đông, lúc này, Huế lại mang một vẻ đẹp khác - trầm tư, man mác buồn!"

(Theo Hải Vân)

- A. Mùa đông, Huế mang vẻ đẹp trầm tư, man mác buồn.**
- B. Mùa đông, Huế mang vẻ đẹp hoang vắng, tiêu điều.
- C. Mùa đông, Huế mang vẻ đẹp hoành tráng, cổ kính.

D. Mùa đông, Huế mang vẻ đẹp kiêu sa, tráng lệ.

Câu hỏi 7: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về phẩm chất trung thực của con người?

A. Cây ngay không sợ chết đứng.

B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

C. Lá lành đùm lá rách.

D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm của vóc dáng?

A. thấp bé, hiền lành

B. gầy gò, mũm mĩm

C. cao vút, sâu hút

D. rộng rãi, menh menh

Câu hỏi 9: Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Chú cá heo nhảy vượt lên trên mặt biển như muốn chào anh hải quân.

B. Bạn có thấy chú chim vành khuyên trên cành cây không?

C. Chú gấu nâu thức dậy vào mùa xuân sau giấc ngủ đông dài.

D. Bộ lông của chú thỏ trắng mềm mịn như bông?

Câu hỏi 10: Từ chỉ hoạt động nào dưới đây thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau?

"Đôi bàn tay nhỏ [...]

dòng chữ xinh Trang

giấy trắng tinh Diễm

mười thắm đỏ Đôi

bàn tay nhỏ

Còn biết nhiều điều Ai

cũng mến yêu

Đôi bàn tay nhỏ."

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

- A. Chạy
- B. Nắm
- C. Ngắm
- D. Viết**

Câu hỏi 11: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết vì sao bạn nhỏ lại cảm ơn gió?

"Em nói với gió
Cảm ơn gió nhé
Đã cho chúng em
Ngày hè mát mẻ."

(Tạ Phương Thảo)

- A. Bạn nhỏ cảm ơn gió vì đã cho những ngày mát mẻ.**
- B. Bạn nhỏ cảm ơn gió vì đã cho tiếng hát vui vu.
- C. Bạn nhỏ cảm ơn gió vì đã cho những ngày hè rực rỡ.
- D. Bạn nhỏ cảm ơn gió vì đã cho đem mây đến làm mưa.

Câu hỏi 12: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

"Chúng em đi hái hoa
Mang về tặng cô giáo
Bó hoa của em đây
Vàng tươi hoa cúc áo."

(Ngô Quân Miện)

- A. mang
- B. vàng tươi**
- C. cô giáo
- D. hoa

Câu hỏi 13: Đoạn thơ dưới đây nói về mùa nào trong năm?

"Phượng khoe áo mới đẹp xinh

Lá cây xanh mượt rung rinh nắng vàng
Chim chóc líu lo ca vang
Hương sen thơm ngát đường làng quê hương."

(Quỳnh Nga)

- A. mùa đông
- B. mùa hạ**
- C. mùa thu
- D. mùa xuân

Câu hỏi 14: Từ nào viết sai chính tả trong câu văn dưới đây?

Đêm rằm Trung thu, mặt trăng tròn vành vạnh và sáng toả, xoi rõ con đường làng.

- A. sáng
- B. xoi**
- C. rõ
- D. tròn

Câu hỏi 15: Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

- A. sâu sắc
- B. thông thả
- C. quan sát**
- D. chăm chỉ

Câu hỏi 16: Câu nào dưới đây mô tả đúng hoạt động trong bức tranh sau?



- A. Bạn Hoa cùng ông bà trồng cây trong vườn nhà.
- B. Bạn Na ra vườn hái hoa cùng mẹ.
- C. **Bạn Trang tưới cây giúp mẹ.**
- D. Bố cắt tỉa cây cho ông.

Câu hỏi 17: Đáp án nào dưới đây ghép với "Con mèo" tạo thành câu nêu hoạt động?

- A. Là kẻ thù của loài chuột.
- B. **Rình bắt chuột**
- C. Rất đáng yêu.
- D. Rất nhanh nhẹn.

Câu hỏi 18: Từ các tiếng "đơn, hồ, đồ, sơ" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ chỉ sự vật?

- A. 4
- B. 3
- C. **2**
- D. 1

Câu hỏi 19: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ con người?

- A. **thiếu nhi, nông dân**
- B. trẻ em, ngây ngô
- C. ông bà, dân ca
- D. nhi đồng, đồng bằng

Câu hỏi 20: Từ các tiếng "buốt, đánh, giá, quý" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ chỉ hoạt động?

- A. 2
- B. **1**
- C. 4
- D. 3

Câu hỏi 21: Những câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu hoạt động?

"(1) Chú mèo nhỏ là người bạn thân nhất của em khi ở nhà. (2)

Dưới sân, chú ta đang nằm sưởi nắng. (3) Bộ lông của chú mềm mượt và đôi mắt thì long lanh trong ánh nắng ấm áp cuối đông. (4) Bỗng, chú ngồi phắt dậy, vờn đóm nắng trên nền sân. (5) Trông dáng vẻ của chú thật ngộ nghĩnh, đáng yêu."

(Theo Minh Phương)

- A. câu 1 và câu 2
- B. câu 3 và câu 4
- C. **câu 2 và câu 4**
- D. câu 3 và câu 5

Câu hỏi 22: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn dưới đây?

"Buổi chiều thu nắng dịu, Minh mang cuốn truyện mẹ mới mua cho đến ngồi dưới gốc xoài xanh mát. Minh ngắm nghía bìa sách, hít hà mùi giấy mới. Rồi cậu lật giở từng trang và trầm trù đọc. Hi hi ha ha. Thỉnh thoảng cậu lại bật cười thích thú."

(Văn tuổi thơ, số tháng 9 năm 2021)

- A. **trầm trù**
- B. xanh mát
- C. thỉnh thoảng
- D. ngắm nghía

Câu hỏi 23: Câu nào trong đoạn thơ dưới đây là câu nêu hoạt động?

"(1) Mùa thu, hàng cây hai bên đường vàng úa một vẻ tiêu điều, trầm mặc. (2) Thời tiết đã se lạnh vào mỗi sớm mai hay đêm khuya. (3) Trên phố, những cô bác mang những gánh hoa cúc hoạ mi đi bán khắp mọi ngõ ngách. (4) Thành phố vào thu mang vẻ đẹp êm đềm, nên thơ, dịu dàng đến lạ."

(Như Bình)

- A. **câu 3**
- B. câu 2
- C. câu 1

D. câu 4

Câu hỏi 24: Những câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

"(1) Chúng em đi đến trường dự lễ khai giảng năm học mới. (2) Sân trường hôm nay thật nhộn nhịp, đông đúc. (3) Sau khi nghe tiếng trống trường, tất cả học sinh tập trung dưới sân làm lễ chào cờ. (4) Không khí của buổi lễ rất trang nghiêm. (5) Sau đó, từng tổp học sinh lần lượt đi về lớp, bắt đầu buổi học đầu tiên."

(Thu Thảo)

A. câu 2 và câu 5

B. câu 2 và câu 4

C. câu 1 và câu 3

D. câu 4 và câu 5

Câu hỏi 25: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. vươn

B. dang

C. tặng

D. cao

Câu hỏi 26: Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A. Non xanh nước mướt

B. Non xanh nước mát

C. Non sông nước biếc

D. Non xanh nước biếc

Câu hỏi 27: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng về ngoại hình của người trong bức tranh?



- A. Tóc bà dài và đen mượt.
- B. Mái tóc của bà đã bạc.**
- C. Bà có làn da mềm mại, trắng hồng.
- D. Bà có mái tóc dài, thẳng và bạc trắng như tơ.

Câu hỏi 28: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng biết ơn?

- A. Uống nước nhớ nguồn.**
- B. Nước chảy đá mòn.
- C. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
- D. Người ta là hoa đất.

Câu hỏi 29: Giải câu đố sau:

Hạt gì sinh ở trên mây
Khi rơi xuống đất, cỏ cây mát lành?

- A. hạt ngọc
- B. hạt mưa**
- C. hạt lúa
- D. hạt đậu

Câu hỏi 30: Từ các tiếng "xin, cầu, mong, địa" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ chỉ sự vật?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 1

Vòng ôn số 2

Câu hỏi 1: Đọc đoạn trích dưới đây và cho biết "những làn hương quen thuộc của đất quê" được tác giả nhắc đến là gì?

"Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm.

Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.

Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi. Tháng Ba, tháng Tư, hoa cau thơm lạ lùng. Tháng Tám, tháng Chín, hoa ngâu cứ nồng nàn như những viên trứng cua tí tẹo ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy."

(Theo Băng Sơn)

- A. Mùi hương của rom rạ ngoài cánh đồng mà gió đưa vào
- B. Mùi hương của các loài hoa trong làng**
- C. Mùi hương của các loại quả chín ngọt ngào trong vườn nhà
- D. Mùi hương của hoa sen trong đầm theo gió đưa vào

Câu hỏi 2: Giải câu đố sau:

Có huyền dạy dỗ học sinh

Thay sắc thì hoá mắt tinh sáng ngời.

Từ thay sắc là từ nào?

- A. ngóng
- B. mắt
- C. sáng
- D. thấy**

Câu hỏi 3: Từ in đậm trong câu văn dưới đây thuộc loại từ nào?

"Trên những ngọn coi già nua cổ thụ, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang **khua** lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ."

(Theo Ma Văn Kháng)

- A. Từ chỉ đồ vật
- B. Từ chỉ người
- C. Từ chỉ đặc điểm
- D. Từ chỉ hoạt động**

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Trời rét, mấy chú chim nhỏ nằm co ro trong tổ.
- B. Tiếng đàn pi-a-nô vang lên du dương.
- C. Ở quê ngoại, em cùng các bạn trong xóm chơi các trò chơi rân gian.**
- D. Khắp con đường làng ngập đầy rơm phơi vàng óng.

Câu hỏi 5: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết hình thức đổi công trong những ngày mùa mang lại lợi ích, ý nghĩa gì cho người dân?

"Ngày mùa, nơi nơi đều thực hiện đổi công. Vào đầu vụ, hàng xóm, họ hàng đến giúp cày bừa, gieo trồng cho một hộ. Những ngày sau, họ lại đến làm cho hộ khác. Dịp thu hoạch cũng thế, nhà nhà lại hân hoan hò nhau gặt giúp hộ nọ, chuyển lúa giúp hộ kia. Tiếng cười, tiếng chuyện trò cứ bùng lên. Làm đổi công khiến người ta biết ơn nhau và sống vì nhau cả chục đời nay."

(Theo Hoài Sa)

- A. Hình thức đổi công giúp người dân trở nên mạnh khỏe, vạm vỡ hơn.
- B. Hình thức đổi công giúp người dân trở nên dũng cảm, gan dạ hơn.
- C. Hình thức đổi công giúp người dân giàu có, có nhiều lúa gạo hơn.
- D. Hình thức đổi công giúp người dân biết ơn và sống vì nhau hơn.**

Câu hỏi 6: Từ các tiếng "thành, trung, lập, sáng" có thể ghép được bao nhiêu từ chỉ hoạt động?

- A. 3 từ

B. 2 từ

C. 1 từ

D. 4 từ

Câu hỏi 7: Từ in đậm trong câu văn dưới đây thuộc loại từ nào?

"Cây được mọc **dài** tăm tắp, cây nào cây nấy thẳng như cây nến không lồ."

(Theo Đoàn Giỏi)

A. Từ chỉ đồ vật

B. Từ chỉ người

C. Từ chỉ đặc điểm

D. Từ chỉ hoạt động

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây là tục ngữ?

A. Cố gắng là sẽ thành công.

B. Thất bại thì sẽ thành công.

C. Thất bại là mẹ thành công.

D. Thất bại là nhiều thành công.

Câu hỏi 9: Những câu nào trong đoạn văn dưới đây có sử dụng hình ảnh so sánh?

(1) Mùa xuân đến, cây cối đâm chồi nảy lộc. (2) Mưa phùn làm cho cây hoa giấy xanh mướt, tốt tươi. (3) Hàng trăm bông hoa giấy thắm đỏ nở đồng loạt, trông như một tấm thảm đỏ rực. (4) Cánh hoa giấy mỏng như giấy bóng nhưng sắc hoa vẫn rực rỡ.

(Văn Đức)

A. câu 1 và câu 2

B. câu 2 và câu 4

C. câu 3 và câu 4

D. câu 1 và câu 3

Câu hỏi 10: Đáp án nào gồm các từ chỉ hoạt động trong đoạn thơ dưới đây?

"Công cha cao hơn núi
Nghĩa mẹ dài hơn sông
Suốt đời em ghi nhớ
Khắc sâu tận đáy
lòng."

(Lý Hải Như)

- A. mẹ, núi
- B. tận, dài
- C. cao, dài
- D. ghi nhớ, khắc**

Câu hỏi 11: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm của cây cối?

- A. um tùm**
- B. xanh xao
- C. vàng vọt
- D. hồng hào

Câu hỏi 12: Chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn dưới đây:

Chú công có chiếc đuôi [...] nhiều sắc màu.

- A. rộng rãi
- B. rực rỡ**
- C. sáng sủa
- D. mới tinh

Câu hỏi 13: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta nên kiên trì?

- A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.**
- B. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
- C. Học thầy không tày học bạn.
- D. Lá lành đùm lá rách.

Câu hỏi 14: Từ các tiếng "trang, doanh, khang, trại" có thể ghép được bao nhiêu từ chỉ sự vật?

- A. 4 từ

B. 1 từ

C. 2 từ

D. 3 từ

Câu hỏi 15: Những câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

(1) Buổi chiều đi học về, bé ngồi co ro sau lưng mẹ. (2) Buổi trưa, trời còn ấm áp vậy mà buổi chiều đã lạnh giá. (3) Bầu trời trở nên xám xịt, đầy những đám mây đen. (4) Về đến nhà, bé thấy ông đang ngồi uống trà còn bà thì cắm cùi đan khăn len.

(Sưu tầm)

A. câu 2 và câu 4

B. câu 3 và câu 4

C. câu 2 và câu 3

D. câu 1 và câu 4

Câu hỏi 16: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. dung dinh

B. rõ rệt

C. du dương

D. rải rác

Câu hỏi 17: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn dưới đây?

"Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xoá tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim rim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường."

(Theo Nguyễn Phan Hách)

A. trắng xoá

B. lim rim

C. rực

D. trời

Câu hỏi 18: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Giờ tan học, cổng trường rất đông đúc, nhộn nhịp.

B. Các bạn học sinh được thầy cô hướng dẫn kĩ năng phòng cháy chữa cháy.

C. Các bạn học sinh đang tập văn nghệ.

D. Bạn có muốn đi học nhóm với bạn tớ không.

Câu hỏi 19: Từ nào dưới đây là từ chỉ con người?

A. nghiêm trọng

B. trọng tài

C. trân trọng

D. quan trọng

Câu hỏi 20: Từ nào dưới đây là từ chỉ người?

A. công viên

B. công nhân

C. công bằng

D. công trường

Câu hỏi 21: Những câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn dưới đây?

(1) Giờ ra chơi, ngôi trường rất náo nhiệt, ồn ã bởi tiếng cười nói của các bạn học sinh. (2) Trong lớp, các bạn nữ ngồi túm tụm nói chuyện, đôi khi lại cười lên thích thú. (3) Ngoài sân trường, mấy bạn nam chơi đá cầu, bóng rổ. (4) Gương mặt của ai cũng hồng hào, tươi tắn trong giờ ra chơi.

(Minh An)

A. câu 3 và câu 4

B. câu 2 và câu 4

C. câu 1 và câu 3

D. câu 2 và câu 3

Câu hỏi 22: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A. dục đã, diêng biệt

B. giảng giải, cắt giầu

C. rải thích, rỗng rạc

D. rể ràng, rao thông

Câu hỏi 23: Trong đoạn thơ sau, người bà được so sánh với hình ảnh gì?

"Bà ơi, thương mấy là thương
Vắng con xa cháu tóc sương da mồi Bà
như quả ngọt chín rồi
Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng."

(Võ Thanh An)

A. khu vườn

B. cây đa

C. sương gió

D. quả ngọt

Câu hỏi 24: Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Đây con sông xuôi dòng nước chảy

Bốn mùa soi từng mảnh mây trời.

B. Nắng chiều ở quê ngoại

Óng ả vàng ngọn chanh.

C. Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

D. Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa cau rụng trắng ngoài hè.

Câu hỏi 25: Câu nào thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn dưới đây?

[...]. Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch tại Phú Thọ. Hiện nay, Lễ hội đền Hùng đã được công nhận là Quốc Giỗ của Việt Nam với phần lễ và phần hội.

A. Nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, thu hút nhiều khách du lịch đến thăm.

B. Lễ hội đền Hùng (Giỗ Tổ Hùng Vương) là lễ hội lớn ở Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn công lao dựng nước của các vua Hùng.

C. Trong lễ hội thường có nhiều trò chơi dân gian đặc sắc.

D. Tham gia vào các lễ hội, ta sẽ cảm nhận được nét đẹp văn hoá của dân tộc.

Câu hỏi 26: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết bạn nhỏ đã làm gì?

"Một cụ già chống gậy
Muốn tránh xe qua đường
Em vội dừng chân bước
Đến bên bà nói nhỏ
"Đường nhiều xe lắm đó
Đề cháu dắt bà qua"
Tay em nắm tay bà
Cùng bước qua đường rộng."

(Vũ Thị Minh Tâm)

A. Bạn nhỏ nhường chỗ trên xe buýt cho một bà cụ.

B. Bạn nhỏ xách đồ giúp một bà cụ.

C. Bạn nhỏ dắt tay một cụ già qua đường.

D. Bạn nhỏ dắt tay một em nhỏ qua đường.

Câu hỏi 27: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



A. Em cùng các bạn phá cỗ, ăn bánh nướng, bánh dẻo.

- B. Đêm mùa hè, em cùng các bạn ngồi nghe bà kể chuyện.
- C. Các bạn học sinh vui vẻ đi đến trường dự lễ khai giảng.
- D. Đêm Trung thu, dưới ánh trăng vàng, các em nhỏ vui vẻ đi rước đèn.**

Câu hỏi 28: Đáp án nào chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm trong câu thơ dưới đây?

"Mẹ gà ấp trứng tháng Năm
Ồ rơm thì nóng chỗ nằm thì sâu."

(Sưu tầm)

- A. gà, rơm
- B. nóng, sâu**
- C. nóng, nằm
- D. sâu, ấp

Câu hỏi 29: Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Từng chùm hoa phượng đỏ rực trời như những cụm lửa lớn.
- B. Lá phượng nhỏ li ti, xanh non mơn mớn.
- C. Chúng em ngắm nhìn từng chùm hoa phượng đỏ thắm.**
- D. Tiếng ve kêu râm ran trên những cành phượng già.

Câu hỏi 30: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. rậm rạp, rồi rào
- B. rao bán, diêng biệt
- C. dễ dàng, chia dễ
- D. giòn giã, giống giả**

Vòng ôn số 3

Câu hỏi 1: Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến câu tục ngữ nào?



- A. Chim có tổ, người có tông.
- B. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- C. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.**
- D. Con trâu là đầu cơ nghiệp.

Câu hỏi 2: Câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây." khuyên chúng ta điều gì?

- A. Khuyên chúng ta phải biết đoàn kết với mọi người trong cộng đồng
- B. Khuyên chúng ta nếu kiên trì, nhẫn nại thì sẽ thành công
- C. Khuyên chúng ta phải chăm chỉ, cần mẫn
- D. Khuyên chúng ta phải sống biết ơn**

Câu hỏi 3: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu thơ dưới đây?

"Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng."

(Tố Hữu)

- A. đỏ tươi
- B. xanh
- C. cao
- D. gài**

Câu hỏi 4: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại dưới đây:

"Trường mới có nhiều bạn nên Uyên thêm bối rối [...] Vừa thấy Uyên, các bạn xúm lại hỏi:

- Quê bạn ở đâu [.....]

Uyên rụt rè:

- Mình ở Huế.

Giọng em ngọt ngào đến lạ [.....] Các bạn lần đầu nghe giọng Huế, mắt cứ tròn xoe."

(Theo Trần Bảo Nguyên)

Đáp án:

"Trường mới có nhiều bạn nên Uyên thêm bối rối [.] Vừa thấy Uyên, các bạn xúm lại hỏi:

- Quê bạn ở đâu [?]

Uyên rụt rè:

- Mình ở Huế.

Giọng em ngọt ngào đến lạ [.] Các bạn lần đầu nghe giọng Huế, mắt cứ tròn xoe."

Câu hỏi 5: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu hoạt động thích hợp.

1. Cô vũ công	a. Biểu diễn trên sân khấu
2. Nhà khoa học	b. Đang nghiên cứu trong phòng thí nghiệm
3. Bác nông dân	c. Cày cấy trên cánh đồng

Đáp án: 1-a, 2-b, 3-c.

Câu hỏi 6: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

xem.....ét

.....áng tạo

Đáp án: xem xét, sáng tạo.

Câu hỏi 7: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Hoàng hôn, con đê làng em mát rượi, lao xao gió thổi. (2) Mấy chú bé chần trâu xúm lại cùng nhau làm điều để thả. (3) Tiếng diều sáo vi vu trong không gian thoáng đãng. (4) Trong những buổi chiều như thế, làng quê em yên bình biết bao!

A. câu 1

B. câu 4

C. câu 3

D. câu 2

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

A. Mẹ đang là quần áo cho bố.

B. Mẹ của em là công nhân nhà máy dệt.

C. Ai đi chơi hội cũng mặc quần áo lượt là.

D. Chú chuồn chuồn nước bay là là mặt hồ.

Câu hỏi 9: Giải câu đố sau:

Quen gọi là hạt
Chẳng nở thành cây
Nhà cao nhà đẹp
Dùng tôi để xây.

Là hạt gì?

A. hạt muối

B. hạt bụi

C. hạt gạo

D. hạt cát

Câu hỏi 10: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Để có một tiết mục văn nghệ, các bạn đã tập luyện bao nhiêu buổi?

B. Con yêu mẹ nhiều biết bao nhiêu!

C. Trong thư viện trường em có nhiều sách hay và bổ ích.

D. Bạn đã được bao nhiêu điểm mười từ đầu năm đến nay.

Câu hỏi 11: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. khám phá
- B. mong chờ
- C. trải nghiệm
- D. thú vị**

Câu hỏi 12: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Ngày mùa đến, cánh đồng quê em rất đông vui, nhộn nhịp. (2) Các bác nông dân ra đồng gặt lúa. (3) Trâu bò xếp hàng đợi những bó lúa vàng ươm được chất lên lưng để đem về nhà. (4) Trẻ con cũng xúm xít vào giúp đỡ bố mẹ trong những ngày đồng áng bận bịu.

- A. câu 2
- B. câu 3
- C. câu 4
- D. câu 1**

Câu hỏi 13: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

1. khiêm tốn	a. rảnh rỗi
2. trong veo	b. kiêu căng
3. bận bịu	c. đục ngầu

Đáp án: 1-b, 2-c, 3-a.

Câu hỏi 14: Đọc câu văn dưới đây và cho biết nhờ những buổi trưa hè, nhân vật "tôi" hiểu được điều gì?

"Nhờ buổi trưa này mà mọi người có rơm, củi khô đun bếp, nhờ buổi trưa này mà thóc được hong khô, mọi người được no ấm và hơn tất cả, nhờ buổi trưa này mà tôi hiểu ra những nhọc nhằn của cha mẹ tôi và những người nông dân suốt đời một nắng hai sương."

(Nguyễn Thuỳ Linh)

- A. Hiểu được những nỗi vất vả của cha mẹ và người nông dân**
- B. Hiểu được để làm ra hạt gạo rất vất vả
- C. Hiểu được thời tiết ngày càng khắc nghiệt hơn

D. Hiểu được cây lúa gắn bó rất nhiều với đời sống người nông dân

Câu hỏi 15: Từ ngữ nào chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

"Tiếng chim cùng bé tưới hoa
Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim."

(Định Hải)

- A. hoa
- B. hoà
- C. tưới
- D. mát**

Câu hỏi 16: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Mò.....đáy bể

Đáp án: Mò kim đáy bể.

Câu hỏi 17: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. gấp rút
- B. tài giỏi
- C. đa dạng
- D. dao thông**

Câu hỏi 18: Điền từ là tên một loài hoa còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Lá xanh, hoa thắm, nhị vàng
Bùn lầy hoa mọc chẳng màng hôi tanh
Hương thơm thanh khiết trong lành
Hoa.....nở thắm trời xanh hè về."

(Theo Quỳnh My)

Đáp án: Từ cần điền là từ “sen”.

Câu hỏi 19: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

1. mong đợi	a. nhanh nhẹn
2. gan dạ	b. trông chờ
3. hoạt bát	c. can đảm

Đáp án: 1-b, 2-c, 3-a.

Câu hỏi 20: Từ ngữ nào chỉ sự vật trong câu văn dưới đây?

Hoa nở rực rỡ, thắm tươi và thơm nồng.

A. rực rỡ

B. hoa

C. thắm tươi

D. nồng

Câu hỏi 21: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



A. Chú mèo mướp nằm ngủ lim dim bên cạnh bà ngoại.

B. Xuân sang, những bông hoa trong vườn nở rộ thu hút đàn bướm vàng đến chơi.

C. Chú mèo con đang nô đùa với cuộn len của bà ngoại.

D. Chú mèo nhỏ nằm sưởi ấm trên thảm cỏ xanh trong khu vườn.

Câu hỏi 22: Đọc lời nhắn dưới đây và cho biết ai là người viết?

Tuấn ơi!

Chiều nay, bố đi làm về sớm sẽ đưa con và em Mai đi công viên chơi. Hai anh em đi học về thì chuẩn bị nước và vệt cầu lông để đem đi chơi nhé!

Bố của con

- A. Bạn Tuấn
- B. Bố của bạn Tuấn**
- C. Em gái của bạn Tuấn
- D. Mẹ của bạn Tuấn

Câu hỏi 23: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết tác giả miêu tả khung cảnh thung lũng vào thời gian nào?

"Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn..."

(Hoàng Hữu Bội)

- A. Buổi sáng sớm**
- B. Buổi trưa
- C. Buổi chiều
- D. Buổi tối

Câu hỏi 24: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Bé Na rấtăm học lại còn hay làm việc nhà,.....ông em giúp mẹ.

Đáp án: Bé Na rất chăm học lại còn hay làm việc nhà, trông em giúp mẹ.

Câu hỏi 25: Từ nào dưới đây là từ chỉ người?

- A. nhà sàn
- B. nhà hát
- C. nhà văn**
- D. nhà cửa

Câu hỏi 26: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. học hành**
- B. học trò
- C. thầy giáo
- D. lao công

Câu hỏi 27: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Cửa sổ là mắt của nhà
Nhìn lên.....ời rộng, nhìn ra sông dài
Cửa sổ là bạn của người
Giơ lưng.....e cả khoảng trời bão mưa."

(Theo Phan Thị Thanh Nhàn)

Đáp án:

**"Cửa sổ là mắt của nhà
Nhìn lên trời rộng, nhìn ra sông dài
Cửa sổ là bạn của người
Giơ lưng che cả khoảng trời bão mưa."**

Câu hỏi 28: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết cánh đồng lúa buổi sớm mai được miêu tả như thế nào?

"Bầu trời trong xanh, cao vời vợi. Những chú chim chiền chiện đang chao lượn. Nhìn từ xa, cánh đồng lúa như một tấm thảm vàng khổng lồ. Mặt trời lên cao, toả những tia nắng ấm áp, hương lúa chín tràn ngập cánh đồng..."

(Sưu tầm)

- A. Mang vẻ đẹp phồn hoa, đông đúc
- B. Mang vẻ đẹp nguy nga, hoành tráng
- C. Mang vẻ đẹp hùng vĩ, bao la
- D. Mang vẻ đẹp vui tươi, tràn đầy sức sống**

Câu hỏi 29: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- 1. thư viện
- 2. khai giảng
- 3. chào cờ

Từ ở vị trí số.....là từ chỉ địa điểm ở trường học.

Đáp án: Vị trí số 1 là từ chỉ địa điểm ở trường học.

Câu hỏi 30: Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. công an

B. công bố

C. công viên

D. công trường

Vòng ôn số 4

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. xem xét
- B. sợ sệt
- C. mua sắm
- D. chiều sâu**

Câu hỏi 2: Những câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

1. Trong vườn dừa rất mát mẻ và xôn xao tiếng gió thổi.
 2. Ông ra vườn hái dừa vào cho bé uống nước.
 3. Nước dừa ngọt mát còn cùi dừa thì mềm mềm.
 4. Bố lợp nhà bằng lá dừa trong vườn.
- A. Câu 3 và câu 4
 - B. Câu 2 và câu 4
 - C. Câu 1 và câu 2
 - D. Câu 1 và câu 3**

Câu hỏi 3: Các bạn học sinh trong đoạn thơ sau cảm thấy như thế nào khi gặp lại nhau?

"Gặp bạn, cười hớn hở
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Cặp sách đùa trên lưng."

(Nguyễn Bùi Vợi)

- A. lo lắng, e ngại
- B. ngại ngùng, lạ lẫm
- C. buồn bã, lo sợ
- D. vui vẻ, mừng rỡ**

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Bạn Tú đã chuyển sang một ngôi trường khác.

B. Tú là bạn học cũ của em.

C. Tú rất đáng yêu và hoạt bát.

D. Bạn bè rất quý mến bạn Tú.

Câu hỏi 5: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết vì sao dù đã cuối mùa nhưng bà vẫn chưa hái cam?

"Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào..."

(Võ Thanh An)

A. Vì bà muốn để phần cho con cháu.

B. Vì cam còn chưa chín.

C. Vì bà không thích ăn cam.

D. Vì cây cao nên bà chưa hái được.

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Bé mong sao bà mau khoẻ lại.

B. Vì sao bạn lại mua cuốn sách này?

C. Trên bầu trời có nhiều ngôi sao lấp lánh.

D. Sao con không làm bài tập về nhà!

Câu hỏi 7: Những câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Ông bà gieo trồng trong vườn nhà các loại cây rau. (2) Vườn rau của bà luôn tươi non, xanh mướt. (3) Chiều chiều, bà lại ra vườn hái rau vào nấu canh. (4) Bát canh mà bà nấu luôn ngọt mát, thơm ngon.

A. câu 3 và câu 4

B. câu 2 và câu 4

C. câu 1 và câu 2

D. câu 1 và câu 3

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

A. ngọn núi, chót vót

B. khâu vá, chữa trị

C. tán lá, xanh mướt

D. bông hoa, rực rỡ

Câu hỏi 9: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu giới thiệu?

1. Hồ Gươm là địa danh nổi tiếng của Hà Nội.

2. Nhìn từ xa, Hồ Gươm giống như một chiếc gương bầu dục khổng lồ.

3. Nước hồ quanh năm xanh biếc như ngọc.

4. Có rất nhiều du khách đến Hồ Gươm tham quan, chiêm ngưỡng.

A. Câu 4

B. Câu 1

C. Câu 2

D. Câu 3

Câu hỏi 10: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết hoa gạo nở vào mùa nào?

"Cây chỉ còn những cành trơ trụi, nom như căn cỗi. Nhưng không, dòng nhựa trẻ đang rạo rực khắp thân cây. Xuân đến, lập tức cây gạo già lại trở lộc nảy hoa, lại gọi chim chóc tới, cành cây đầy tiếng hót và màu đỏ thắm."

(Theo Vũ Tú Nam)

A. mùa thu

B. mùa đông

C. mùa xuân

D. mùa hạ

Câu hỏi 11: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

A. cây đào, rực rỡ

B. bình nước, sạch sẽ

C. quần áo, nhẵn nhúm

D. cuốn sổ, hộp mực

Câu hỏi 12: Đoạn thơ dưới đây nói về ngày tết nào của nước ta?

"Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng Tám
Chị Hằng xuống xem."

(Quang Huy)

- A. Tết Nguyên đán
- B. Tết Trung thu**
- C. Tết Nguyên tiêu
- D. Tết Hàn thực

Câu hỏi 13: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

"Trăng trên sông trên đồng trên làng quê tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy Đẹp quá sức tưởng tượng."

(Theo Trần Hoài Dương)

Đáp án: "Trăng trên sông [,] trên đồng [,] trên làng quê tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy [,] Đẹp quá sức tưởng tượng."

Câu hỏi 14: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. rõ rệt, tưởng tượng
- B. êm đềm, nguyên vẹn**
- C. lê thê, gói ghém
- D. héo úa, thủ thỉ

Câu hỏi 15: Giải câu đố sau:

Con gì mũi hoá thành vòi
Tai to, ngà nhọn, sống nơi rừng già?

- A. con trâu**

B. con voi

C. con ngựa

D. con bò

Câu hỏi 16: Điền "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Buổi chiều thu mướt
xanh Cỏ thơm cùng hoa
.....ại
Cánh cò trôi nhanh nhanh
Đàn trâu về chậm.....ãi." (Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Đáp án: Từ cần điền lần lượt là: đại, rãi.

Câu hỏi 17: Từ nào dưới đây chỉ hoạt động?

A. vun xới

B. nông dân

C. đồng lúa

D. cánh cò

Câu hỏi 18: Tiếng "năng" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. tài, lực

B. khiếu, độ

C. toàn, nghi

D. nổ, trường

Câu hỏi 19: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

ngôi.....ường

lời.....ào

Đáp án: Ngôi trường, lời chào.

Câu hỏi 20: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Tôi đứng tựa vào lan can, ngắm nhìn cảnh đẹp huyền ảo của buổi đêm.

A. lan can

B. huyền ảo

C. ngắm nhìn

D. buổi đêm

Câu hỏi 21: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Trung thu, bé cùng với anh treo đèn lồng trước hiên nhà.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ hoạt động là từ “treo”.

Câu hỏi 22: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Bố mẹ luôn đồng hành trong từng hành trình cuộc đời của con cái.

A. con cái

B. hành trình

C. đồng hành

D. bố mẹ

Câu hỏi 23: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Thắng không kiêu, bại không thua.

B. Thắng không kiêu, bại không buồn.

C. Thắng không kiêu, bại không nản.

D. Thắng không thua, bại không nản.

Câu hỏi 24: Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

A. sách

B. mới

C. khoẻ

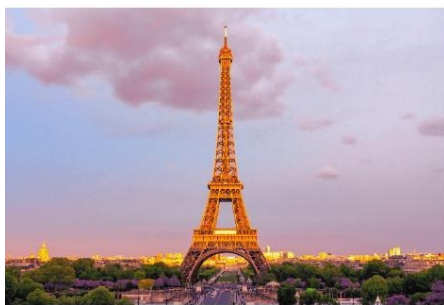
D. vui

Câu hỏi 25: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:

Từ có nghĩa giống với từ "trẻ em" là từ.....đồng.

Đáp án: Từ cần điền là từ “nhì”.

Câu hỏi 26: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Những người công nhân cần mẫn xây dựng toà tháp lớn nhất thành phố.
- B. Toà nhà tráng lệ, lung linh hơn vào mỗi buổi đêm.
- C. Ngọn tháp vẫn đứng sừng sững trong mưa gió và bão tuyết trắng xoá.

D. Toà tháp càng nguy nga hơn trong ánh chiều rực rỡ.

Câu hỏi 27: Điền các từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Mẹ reo hạt giống ngoài ruộng.

Trong câu văn trên có từ viết sai chính tả, sửa lại thành

Đáp án: Từ viết sai là từ “reo”, sửa lại thành “gieo”.

Câu hỏi 28: Điền từ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Điều.....lẽ phải

Đáp án: Điều hay lẽ phải.

Câu hỏi 29: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. hành lí
- B. lí thú**
- C. lí giải
- D. xử lí

Câu hỏi 30: Bức tranh sau gợi nhắc đến câu tục ngữ nào?



- A. Uống nước nhớ nguồn.
- B. Chị ngã em nâng.**
- C. Chim có tổ, người có tông.
- D. Đi đến nơi, về đến chốn.

Vòng ôn số 5

Câu hỏi 1: Từ nào chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Bố mẹ luôn đồng hành trong từng hành trình cuộc đời của con cái.

- A. con cái
- B. hành trình
- C. đồng hành**
- D. bố mẹ

Câu hỏi 2: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. bày tỏ, trao đổi
- B. khóc lóc, nói cười
- C. trò chuyện, chào hỏi
- D. sáng suốt, mạnh mẽ**

Câu hỏi 3: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Chú ngựa đang phi nhanh trên thảo nguyên rộng lớn.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ đặc điểm trong câu thơ trên là “phi”.

Câu hỏi 4: Đáp án nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật?

- A. cây đàn, trầm ấm
- B. bí ngô, hoa hồng**
- C. con ve, râm ran
- D. con thuyền, bát ngát

Câu hỏi 5: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.**
- B. Góp gió thành dông, góp cây nên vườn.
- C. Góp dông thành bão, góp cây nên vườn.
- D. Góp mưa thành bão, góp lá nên vườn.

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

- A. Cậu bé ham học hỏi từ, khi còn nhỏ.

B. Tuy còn bé nhưng cậu, đã rất chăm học.

C. Hồi còn nhỏ, cậu rất ham học hỏi.

D. Cậu ấy là một đứa, bé chăm học.

Câu hỏi 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Chiều nay, bé với mẹ gieo hạt ngô trong vườn.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ “gieo”.

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Gàn mực thì lem, gàn đèn thì rạng.

B. Gàn mực thì tối, gàn đèn thì ấm.

C. Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng.

D. Gàn mực thì bôi, gàn đèn thì bật.

Câu hỏi 9: Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A. Hoa đào là hoa của mùa xuân.

B. Linh là người bạn tốt của Hoa.

C. Đàn bướm vàng bay lượn quanh những khóm hoa.

D. Nước hồ trong xanh như màu ngọc bích.

Câu hỏi 10: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. làm lụng

B. đi đứng

C. nói năng

D. chậm chạp

Câu hỏi 11: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. ghi chú

B. ghé thăm

C. gạch hoa

D. gập gềnh

Câu hỏi 12: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A. cứng dắn, dấu hiệu

B. giục giã, dẫn dắt

C. chú giải, thợ đèn

D. thăm dò, chấm dứt

Câu hỏi 13: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu giới thiệu?

1. Hồ Gươm là địa danh nổi tiếng của Hà Nội.

2. Nhìn từ xa, Hồ Gươm giống như một chiếc gương bầu dục khổng lồ.

3. Nước hồ quanh năm xanh biếc như ngọc.

4. Có rất nhiều du khách đến Hồ Gươm tham quan, chiêm ngưỡng.

A. Câu 4

B. Câu 1

C. Câu 2

D. Câu 3

Câu hỏi 14: Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

A. Chủ nhật, ba chở mía, dừa, chuối, gạo vào chợ để bán.

B. Suối chảy rì rào, cây cỏ xanh tươi.

C. Ba cùng các cô chú nhanh chóng chuyển đồ vào kho.

D. Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế.

Câu hỏi 15: Điền số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Nơi đây con đã chào đời

Lớn lên trong tiếng du hời mẹ yêu Nơi

từng ghi rầu bao nhiêu

Buồn vui kỉ niệm sớm chiều tuổi thơ.

(Theo Nguyễn Ngọc Ký)

Đoạn thơ trên có.....từ viết sai chính tả.

Đáp án: Đoạn thơ trên có 2 từ viết sai chính tả.

Câu hỏi 16: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Xuân sang, cây cối đâm chồi, nảy lộc.
- B. Toà nhà trắng lệt, lung linh hơn vào mỗi buổi đêm.
- C. Dưới cơn mưa rào, cây cối trở nên tốt tươi hơn.
- D. Mùa đông, tuyết rơi dày đặc, trắng xóa khắp nơi.**

Câu hỏi 17: Tiếng nào có thể kết hợp với tiếng "sâu" để tạo thành từ chỉ đặc điểm?

- A. róm
- B. bọ
- C. chim
- D. hoắm**

Câu hỏi 18: Đọc đoạn thơ sau và cho biết trong những đêm hè oi bức, mẹ đã làm gì để con ngủ ngon?

"Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kéo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về."

(Trần Quốc Minh)

- A. Mẹ nấu cơm cho con ăn.
- B. Mẹ kể chuyện cho con nghe.
- C. Mẹ quạt ru con ngủ.**
- D. Mẹ ngồi dạy con học bài.

Câu hỏi 19: Bức tranh sau gợi nhắc đến truyện nào?



- A. Ăn khế trả vàng
- B. Ba lưỡi rìu**
- C. Bánh chưng, bánh giầy
- D. Cây tre trăm đốt

Câu hỏi 20: Điền "d/r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Công.....ăn đầu đội múa
Khướu lĩnh xướng dàn ca
Kì không.....iến ảo thuật
Thay đổi hoài màu da."

(Theo Vương Trọng)

Đáp án: Từ cần điền lần lượt là “dẫn, diễn”.

Câu hỏi 21: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Mùa đông, hạt giống bé xiu nằm ngủ dưới lòng đất, đợi chờ mùa xuân đến để nảy mầm.

- A. mùa đông
- B. đợi chờ
- C. bé xiu**
- D. mùa xuân

Câu hỏi 22: Giải câu đố sau:

Đề nguyên núi đứng giữa đời
Thêm sắc đội đầu che trời nắng, mưa.

Từ đề nguyên là từ gì?

- A. non
- B. sơn
- C. đồi
- D. gò

Câu hỏi 23: Điền từ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Học rộng tài

Đáp án: Học rộng tài cao

Câu hỏi 24: Đọc đoạn thơ sau và cho biết tác phẩm viết về ai?

"Vững vàng trên đảo nhỏ
Bồng súng gác biển trời
Áo bạc nhàu nắng gió
Chú mỉm cười rất tươi."

(Hoài Khánh)

- A. Chú hải quân
- B. Thầy giáo
- C. Bác sĩ
- D. Chú kĩ sư

Câu hỏi 25: Đọc đoạn văn sau và cho biết bạn nhỏ có ước mơ gì?

"Đám cây non tròn xoe mắt, ngược nhìn khoảng trời lá xanh tít trên cao. Những chú dế thập thò ở cửa hang, chừng như vừa nghĩ ra trò chơi mới: ú tim cùng nắng."

"Thật tuyệt nếu trở thành một người làm vườn!" Cô bé có đôi mắt đen láy thốt lên. Ước mơ của em xanh ngát."

(Hà Thủy)

- A. Trở thành một thợ cắm hoa
- B. Trở thành nhà nghiên cứu thực vật
- C. Trở thành một người làm vườn
- D. Trở thành một họa sĩ

Câu hỏi 26: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Bãi biển Phan Thiết là một cảnh đẹp nổi tiếng của nước ta [...] Đến với biển Phan Thiết [...] bạn sẽ thấy ngút ngàn một màu xanh: biển xanh [...] trời xanh, núi xanh, rừng dừa xanh...

(Sưu tầm)

Đáp án: Bãi biển Phan Thiết là một cảnh đẹp nổi tiếng của nước ta [.] Đến với biển Phan Thiết [,] bạn sẽ thấy ngút ngàn một màu xanh: biển xanh [,] trời xanh, núi xanh, rừng dừa xanh...

Câu hỏi 27: Những câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

1. Khu vườn của ông bà rộn rã tiếng chim và ngập hương hoa.
2. Sáng sáng, ông bà ra vườn bắt sâu, tỉa cành cho cây.
3. Bụi hoa hồng trong vườn thơm ngát, bụi cúc vàng tươi.
4. Bà thường hay cắt hoa vào cắm ở chiếc bình trong nhà.

A. Câu 3 và câu 4

B. Câu 2 và câu 4

C. Câu 1 và câu 2

D. Câu 1 và câu 3

Câu hỏi 28: Những câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Ông bà gieo trồng trong vườn nhà các loại cây rau. (2) Vườn rau của bà luôn tươi non, xanh mướt. (3) Chiều chiều, bà lại ra vườn hái rau vào nấu canh. (4) Bát canh mà bà nấu luôn ngọt mát, thơm ngon.

A. câu 3 và câu 4

B. câu 2 và câu 4

C. câu 1 và câu 2

D. câu 1 và câu 3

Câu hỏi 29: Từ nào dưới đây là từ chỉ tình cảm gia đình?

A. kiên trì

B. trung thực

C. hiểu thảo

D. dũng cảm

Câu hỏi 30: Điền "x" hoặc "s" vào chỗ trống:

trong.....áng

sắp ếp

Đáp án: trong sáng, sắp xếp.

Vòng ôn số 6

Câu hỏi 1: Tiếng "trường" có thể ghép được với những tiếng nào sau đây để tạo thành từ ngữ?

- A. học, hợp
- B. vì, qua
- C. toan, khi
- D. quân, bản

Câu hỏi 2: Điền chữ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Tốt gỗ hơn tốt nước.....on.

Đáp án: Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Câu hỏi 3: Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến truyện nào?



- A. Ăn khế trả vàng
- B. Sự tích dưa hấu
- C. Bánh chưng, bánh giầy
- D. Cây tre trăm đốt

Câu hỏi 4: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Gà mẹ dang đôi cánh, chở che cho đàn con.
- B. **Chú chim nhỏ đang đậu trên cành cao, chải truốt bộ lông của mình.**
- C. Dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, cây cối héo rũ đi.
- D. Em bé bước đi chập chững, đôi môi chúm chím nở nụ cười.

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. dòng suối

B. khu rừng

C. cây cối

D. mát mẻ

Câu hỏi 6: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A. nung nấu, náo nức

B. tre nứa, lúi lon

C. kim noại, no âu

D. nhàu nát, lầy mằm

Câu hỏi 7: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

A. sách vở, cây cối

B. ăn uống, chạy nhảy

C. lo âu, vui vẻ

D. bàn ghế, hời hộp

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. tấp nập

B. mua bán

C. êm đềm

D. nồng nàn

Câu hỏi 9: Chọn cặp từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành tục ngữ sau:

Đi hỏi ..., về nhà hỏi ...

A. già - trẻ

B. trẻ - già

C. lão - trẻ

D. trẻ - lão

Câu hỏi 10: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Trung thu, bé cùng với anh treo đèn lồng trước hiên nhà.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ “treo”.

Câu hỏi 11: Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. **Nước hồ, trong mát, soi rõ từng mảng mây trời, lững thững, bay ngang.**
- B. Bầy ếch con đang ngồi dưới tán lá khoai nước học bài.
- C. Bác ngư dân ngồi trên chiếc thuyền nan, quăng chài đánh cá.
- D. Đàn vịt trời từ đâu bay về, bơi thong thả trên hồ.

Câu hỏi 12: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Buổi sớm ngày khai giảng, bé vui vẻ thay bộ đồng phục mới tinh.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ ”thay”.

Câu hỏi 13: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Dưới sân trường, các bạn học sinh đang dự lễ chào cờ.
- B. Cả nhà bạn Hoa về quê thăm ông bà.
- C. Giờ ra chơi đến, các bạn học sinh chơi đá bóng với nhau.
- D. **Chủ nhật, chúng em cùng nhau đi dã ngoại ở công viên.**

Câu hỏi 14: Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

Trên triền đồi thoải thoải, từng đàn chim chích choè, họa mi về đậu ở cành xoan đào thi nhau ca hát.

- A. ca hát
- B. xoan đào
- C. triền đồi
- D. **thoải thoải**

Câu hỏi 15: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

"Mẹ tôi cầm tay của học trò để viết từng nét cong [...] nét thẳng, rồi khẽ buông ra để học trò tự viết lấy [...] Tôi thấy mẹ tôi mím môi [...] hơi thở nhẹ hẫ đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em."

(Theo Lê Phương Liên)

Đáp án: "Mẹ tôi cầm tay của học trò để viết từng nét cong [,] nét thẳng, rồi khẽ buông ra để học trò tự viết lấy [.] Tôi thấy mẹ tôi mím môi [,] hơi thở nhẹ hẫ đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em."

Câu hỏi 16: Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ sự vật?

- A. thành công, lập công
- B. công bố, tấn công
- C. con công, công ty**
- D. công viên, công bằng

Câu hỏi 17: Điền "x" hoặc "s" vào chỗ trống:

Ngôi.....ao

chảy.....iết

Đáp án: ngôi sao, chảy xiết.

Câu hỏi 18: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Lá như tự.....áy ở bên trong

Cây đứng như thiêu giữa cánh đồng."

(Vũ Quần Phương)

Đáp án: Từ cần điền là từ “cháy”.

Câu hỏi 19: Từ nào vừa là tên của loài vật vừa là tên của đồ vật?

- A. sâu
- B. sẻ
- C. sáo**

D. cú

Câu hỏi 20: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Giun đất là loài vật không chân.

B. Chú chó run rẩy vì bị mưa ướt.

C. Run là loài vật sống trong đất.

D. Người tôi run lên vì rét.

Câu hỏi 21: Những câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

1. Trong vườn dừa rất mát mẻ và xôn xao tiếng gió thổi.

2. Ông ra vườn hái dừa vào cho bé uống nước.

3. Nước dừa ngọt mát còn cùi dừa thì mềm mềm.

4. Bố lợp nhà bằng lá dừa trong vườn.

A. Câu 3 và câu 4

B. Câu 2 và câu 4

C. Câu 1 và câu 2

D. Câu 1 và câu 3

Câu hỏi 22: Đọc đoạn văn sau và tìm từ ngữ miêu tả âm thanh của tiếng đàn?

"Thủy nhận cây đàn vi-ô-lông, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc. Ánh đèn hắt lên khuôn mặt trắng trẻo của em. Em nâng đàn đặt lên vai. Khi ắc-sê vừa khẽ chạm vào những dây đàn thì như có phép lạ, những âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng."

(Lưu Quang Vũ)

A. trầm ấm

B. trong trẻo

C. rào rào

D. lạnh lạnh

Câu hỏi 23: Đoạn thơ sau nói lên điều gì?

"Quê hương mỗi người chỉ một Như
là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người."

(Đỗ Trung Quân)

- A. Ai cũng cần dành thời gian để quan tâm tới cha mẹ nhiều hơn.
- B. Ai cũng có một quê hương, giống như ai cũng có một người mẹ, vậy nên hãy luôn nhớ về cội nguồn.**
- C. Ai cũng cần phải chăm chỉ làm việc để có cuộc sống hạnh phúc.
- D. Ai cũng cần yêu thương chăm sóc mẹ thật tốt vì mẹ đã tần tảo vất vả nuôi ta khôn lớn.

Câu hỏi 24: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Bác lao công đang quét những chiếc lá bàng rơi dưới đất.
- B. Những cô cậu học trò chơi đùa dưới tán bàng.
- C. Dưới tán lá bàng, chúng em tham dự buổi lễ tựu trường.
- D. Cuối thu, cây bàng đỏ rực như một ngọn đuốc giữa trời.**

Câu hỏi 25: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có lòng kiên trì?

- A. Đói cho sạch, rách cho thơm.
- B. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- C. Lá lành đùm lá rách.
- D. Thua keo này, bày keo khác.**

Câu hỏi 26: Điền các từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

"Em yêu Tổ quốc của em
Có đồng lúa biếc, có miền dừa xanh
Có hoa thơm, có trái lành
Có dòng sông soi bóng vành trăng yêu."

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

Trong đoạn thơ trên có từ viết sai chính tả, sửa lại thành

Đáp án: Trong đoạn thơ trên có từ “xoi” viết sai chính tả, sửa lại thành ”soi”.

Câu hỏi 27: Giải câu đố sau:

Quả gì tua tủa những gai
Chín thời đỏ rực ngon xôi mẹ đồ?

- A. quả gấc**
- B. quả bưởi
- C. quả chanh
- D. quả táo

Câu hỏi 28: Từ chỉ sự vật nào dưới đây thường xuất hiện ở trường học?

- A. trống**
- B. tủ lạnh
- C. cuốc
- D. trực thăng

Câu hỏi 29: Tiếng nào dưới đây ghép được với tiếng "đồng" để tạo thành từ có nghĩa?

- A. thi
- B. chi
- C. nhi**
- D. khi

Câu hỏi 30: Tìm các từ chỉ đặc điểm có trong câu văn sau:

"Mùa thu đến cùng với gió heo may và những thảm hoa son đỏ tươi nở bạt ngàn."

(Trần Hoài Dương)

- A. đỏ tươi, ngào ngạt
- B. mùa thu, gió heo may
- C. đỏ tươi, bạt ngàn**
- D. hoa son, bạt ngàn

Vòng ôn số 7

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. **nhâm nhi**
- B. nhi đồng
- C. trẻ em
- D. thiếu nhi

Câu hỏi 2: Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ, tục ngữ nào?



- A. Rừng vàng biển bạc
- B. Uống nước nhớ nguồn
- C. **Ếch ngồi đáy giếng**
- D. Lên rừng xuống biển

Câu hỏi 3: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. lưu truyền
- B. tròn trĩnh
- C. truyền thống
- D. **điều trĩnh**

Câu hỏi 4: Từ ngữ nào chỉ sự vật trong câu văn dưới đây?

Lâu đài cổ kính được xây dựng vô cùng nguy nga, tráng lệ.

- A. nguy nga
- B. **lâu đài**
- C. cổ kính
- D. xây dựng

Câu hỏi 5: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Mẹ dặn em phải thân thiện, hoà đồng với bạn bè.
- B. Bạn Hoài không mang theo áo mưa.
- C. Bạn Nam không đi chơi nếu chưa làm xong bài tập.
- D. Bạn có thích đọc sách về lịch sử không.**

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

- A. cầu nguyện**
- B. cầu thủ
- C. cầu thang
- D. cầu lông

Câu hỏi 7: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết thời tiết ở Đà Lạt giống với mùa nào trong năm?

"Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè."

(Tập đọc lớp 3, 1980)

- A. mùa thu**
- B. mùa hạ
- C. mùa đông
- D. mùa xuân

Câu hỏi 8: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

Một miếng khi đói bằng một gói khi

Đáp án: Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Câu hỏi 9: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Cảnh bình minh trên biển vô cùng nguy nga, rực rỡ. (2) Vàng mặt trời to và đỏ ối như lòng đỏ của một quả trứng khổng lồ. (3) Những đám mây quanh đó cũng sặc sỡ với muôn nghìn màu sắc khác nhau. (4) Tôi ngắm nhìn không chớp mắt khung cảnh quý báu này của thiên nhiên.

A. câu 1

B. câu 4

C. câu 3

D. câu 2

Câu hỏi 10: Giải câu đố sau:

Hình tròn mặt lại đỏ gay
Ai nhìn cũng phải nhú mày vì sao
Suốt ngày lơ lửng trên cao
Đêm về đi ngủ, chui vào nơi đâu?

Là cái gì?

A. sấm

B. bóng đèn

C. mặt trăng

D. mặt trời

Câu hỏi 11: Những từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu thơ dưới đây?

"Thêm tờ xanh nữa
Cô cắt rất nhanh."

(Nguyễn Trọng Hoàn)

A. nhanh, cắt

B. cô, cắt

C. xanh, cô

D. xanh, nhanh

Câu hỏi 12: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Con sông là người bạn thân thiết của người dân quê hương tôi.
(2) Trên mặt sông, những chiếc thuyền nối đuôi nhau xuôi ngược. (3)
Ven bờ, mấy cụ già ngồi buông cần câu cá. (4) Con sông quê tôi vừa
nhộn nhịp, đông vui lại vừa mang vẻ thanh bình, yên ả.

A. câu 2

B. câu 3

C. câu 4

D. câu 1

Câu hỏi 13: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

1. hoạt bát	a. sáng dạ
2. nỗ lực	b. dễ chịu
3. thoải mái	c. cố gắng
4. thông minh	d. nhanh nhẹn

Đáp án: 1-d, 2-c, 3-b, 4-a

Câu hỏi 14: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ

trông: chăm óc

dựng.....ây

Đáp án: chăm sóc, dựng xây.

Câu hỏi 15: Đoạn thơ dưới đây ca ngợi điều gì?

"Đầu trời ngát đỉnh Hà Giang

Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa.

Trường Sơn: chí lớn ông cha

Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào

..... (Lê Anh Xuân)

A. Ca ngợi tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam

B. Ca ngợi những nét văn hoá truyền thống của Việt Nam

C. Ca ngợi vẻ đẹp những trang phục truyền thống của Việt Nam

D. Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Nam

Câu hỏi 16: Từ ngữ nào chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

"Suối reo lên khúc nhạc

Chào mùa xuân tung bùng."

(Nguyễn Hoàng Long)

A. mùa xuân

B. chào

C. reo

D. tung bùng

Câu hỏi 17: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết tác giả miêu tả khung cảnh làng quê vào thời gian nào?

"Làng tấp nập vui như hội. Máy cây đào ngoài đền đã phơ phất những bông hoa màu hồng mỏng tang. Cây mận đầu ngõ hoa đã trắng muốt. Máy cái cầu ao bằng tre lúc nào cũng đông. Người đãi đỗ, người rửa lá dong, người giặt chiếu,..."

(Băng Sơn)

A. Vào lúc gần Tết

B. Vào tết Trung thu

C. Vào ngày hội làng

D. Vào ngày 20/10

Câu hỏi 18: Điền "d/r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

Có một số loài vật tránh cáiá lạnh bằng cách di cư đến những vùng ấm áp, nhưng có loài tránhét bằng cách ngủ li bì, gọi là ngủ đông.

Đáp án: Từ cần điền lần lượt là “giá, rét”.

Câu hỏi 19: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Dưới cây đa già, mấy bác nông dân đi làm đồng về dừng lại nghỉ chân, trò chuyện với nhau.
- B. Các bác nông dân vội vàng thu thóc đang phơi kéo mưa xuống.
- C. Cánh đồng mùa gặt vàng xuộm lại với những bông lúa chín uốn cong, mảy hạt.
- D. **Trong ánh hoàng hôn, trẻ con trong xóm nô đùa vui vẻ bên những ụ rơm vàng.**

Câu hỏi 20: Từ nào dưới đây là từ chỉ người?

- A. khá giả
- B. giống giả
- C. **tác giả**
- D. giả vờ

Câu hỏi 21: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- 1. Mùa thu
- 2. Mùa đông
- 3. Mùa xuân
- 4. Mùa hạ

"... ơi hãy về!
 Mang thêm nhiều nắng
 ấm Cho khắp nẻo làng
 quê Nở bừng nhiều hoa
 thắm Cho con ong làm
 mật
 Cho con én tung trời."

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

Từ ở vị trí số.....thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn thơ.

Đáp án: Từ ở vị trí số 3 thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn thơ.

Câu hỏi 22: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

1. đông đúc	a. vắng vẻ
2. giữ gìn	b. yếu ớt
3. bận bịu	c. phá hoại
4. mạnh mẽ	d. rảnh rỗi

Đáp án: 1-a, 2-c, 3-d, 4-b.

Câu hỏi 23: Những mùi hương nào được nhắc đến trong đoạn thơ dưới đây?

"Những chiều ngoại ô êm mát
Hương sen, hương lúa êm
đêm Tiếng sáo diều kêu êm ru
Thấy lòng lâng lâng, êm ái."

(Theo Xuân Thảo - Dương Cẩm)

- A. Mùi hương của lúa và cốm
- B. Mùi hương của lúa và sen**
- C. Mùi hương của cốm và sen
- D. Mùi hương của quả chín và nắng

Câu hỏi 24: Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Bạn Dũng đang viết đơn xin vào Đội.
- B. Bạn Trang là đội viên.**
- C. Các bạn học sinh xuất sắc sẽ được kết nạp Đội.
- D. Khăn quàng đỏ thắm trên vai các đội viên.

Câu hỏi 25: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- 1. thân thiện
- 2. sẵn sóc
- 3. yêu thương

Từ ở vị trí số.....là từ chỉ tính cách con người.

Đáp án: Từ ở vị trí số 1 là từ chỉ tính cách con người.

Câu hỏi 26: Đáp án nào dưới đây nói đúng về ý nghĩa của câu tục ngữ

"Chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn."?

- A. Câu tục ngữ nói về tầm quan trọng của việc học trong đời sống.
- B. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải thuận hoà, yêu thương anh em trong gia đình.
- C. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết giúp đỡ, vâng lời cha mẹ.
- D. Câu tục ngữ ca ngợi tình yêu thương và sự hi sinh của mẹ dành cho con.**

Câu hỏi 27: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm thích hợp.

1. Dãy núi	a. đứng sừng sững.
2. Đám mây	b. đỏ ối, rực rỡ với muôn ánh nắng.
3. Ông mặt trời	c. trắng xốp như bông.

Đáp án: 1-a, 2-c, 3-b.

Câu hỏi 28: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại dưới đây:

Chiều qua, bạn Duy đến nhà rủ bạn Long đi chơi đá bóng [...] Đến nơi, Duy gọi to:

- Long ơi, đi đá bóng không [.....]

Long đáp:

- Đợi tớ tí được không [.....] Tớ chưa làm xong bài tập.

Đáp án:

Chiều qua, bạn Duy đến nhà rủ bạn Long đi chơi đá bóng [.] Đến nơi,

Duy gọi to:

- Long ơi, đi đá bóng không [?]

Long đáp:

- Đợi tớ tí được không [?] Tớ chưa làm xong bài tập.

Câu hỏi 29: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. chỉ bảo

B. chỉ trở

C. kim chỉ

D. chăm chỉ

Câu hỏi 30: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Cái gì nhưong.....óng

Tặng gió mát.....o đời

Cái gì lưu.....ữ nóng

Ruột lúc nào cũng sôi?"

(Sưu tầm)

Đáp án:

"Cái gì như chong

chóng Tặng gió mát cho

đời Cái gì lưu giữ nóng

Ruột lúc nào cũng sôi?"

Vòng ôn số 8

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây có nghĩa là "kính yêu, vâng lời ông bà, cha mẹ"?

- A. dũng cảm
- B. hiếu thảo**
- C. hiền lành
- D. thân thiện

Câu hỏi 2: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. bàn ghế, bàn cãi, bàn phím
- B. phấn hoa, phấn đấu, phấn khích
- C. hoa hồng, hoa sen, hoa cúc**
- D. nhiệt kế, nhiệt liệt, nhiệt tình

Câu hỏi 3: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm than?

- A. Con điều này đẹp quá!
- B. Em và chị đi thả điều ở triền đê!**
- C. Cánh đồng làng em rộng biết bao!
- D. Em rất yêu ngôi nhà của em!

Câu hỏi 4: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. bát đĩa, sạch sẽ
- B. viên phấn, bức tranh**
- C. máy tính, hiện đại
- D. quả bóng, khoẻ khoắn

Câu hỏi 5: Đọc đoạn văn sau và cho biết câu nào là câu giới thiệu?

(1) Trường học là ngôi nhà thứ hai của em. (2) Ở trường, chúng em được học tập, vui chơi, rèn luyện sức khoẻ. (3) Thầy cô và bạn bè ở trường rất gần gũi, thân thiết và hoà đồng. (4) Em ước mong sẽ được đến trường mỗi ngày.

- A. Câu số 1**

- B. Câu số 2
- C. Câu số 3
- D. Câu số 4

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. nghiêm túc
- B. xuôi ngược
- C. ghen ngào
- D. ngào ngạt**

Câu hỏi 7: Câu nào dưới đây là câu cảm?

- A. Mẹ vừa mua cho bé một chiếc áo mới.
- B. Sáng sáng, chị đưa Hà đến trường.
- C. Cô giáo mỉm cười đón các bạn học sinh vào lớp.
- D. Chiếc áo này của bạn xinh ghê!**

Câu hỏi 8: Tiếng "thu" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. mùa, bội, tịch**
- B. mua, hoạch, chuyên
- C. gom, xếp, dững
- D. cá, âm, địa

Câu hỏi 9: Giải câu đố sau:

Trời xanh, nắng mặt nhẹ nhàng Heo
may se lạnh, lá vàng rụng rơi.

Là mùa gì?

Đáp án: Mùa thu

Câu hỏi 10: Những câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

1. Trường em phát động phong trào ủng hộ đồng bào bão lũ.
2. Phong trào này rất ý nghĩa và thiết thực.
3. Cuộc sống của nhân dân vùng bão lũ rất gian nan, vất vả.
4. Các bạn học sinh mang sách vở đi để quyên góp.

- A. Câu 1 và câu 2
- B. Câu 3 và câu 4
- C. Câu 1 và câu 4**
- D. Câu 2 và câu 3

Câu hỏi 11: Điền số thích hợp vào chỗ trống:



- 1. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- 2. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.
- 3. Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng.

Hình ảnh trên gợi nhắc đến câu tục ngữ số

Đáp án: Hình ảnh trên gợi nhắc đến câu tục ngữ số 3.

Câu hỏi 12: Câu nào dưới đây là câu khiến?

- A. Chị thường hay giảng bài cho em.
- B. Chị tết tóc giúp em với ạ!**
- C. Chị dắt tay đưa Hồng đến trường.
- D. Em rất yêu chị!

Câu hỏi 13: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm trong câu văn?

Trong sở thú, chú công có bộ lông rất lộng lẫy.

- A. sở thú
- B. bộ lông
- C. chú công
- D. lộng lẫy**

Câu hỏi 14: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm của anh chị em trong gia đình?

- A. **Em thuận anh hoà là nhà có phúc.**
- B. Trẻ cậy cha, già cậy con.
- C. Con có mẹ như măng ấp bẹ.
- D. Con hơn cha là nhà có phúc.

Câu hỏi 15: Từ nào trong câu văn sau là từ chỉ đặc điểm của hoa phượng?

"Một sớm mai ngủ dậy, vừa mở tung cánh cửa sổ, Bé đã ngỡ ngàng trước cả một chân trời rực rỡ sắc hoa phượng."

(Trần Hoài Dương)

- A. sớm mai
- B. chân trời
- C. **rực rỡ**
- D. ngỡ ngàng

Câu hỏi 16: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Trăng ơi ... từ đâu đến?
Hay từ cánh đồng xa
Trăng hồng như quả chín Lũng
lơ lên trước nhà."

(Trần Đăng Khoa)

- A. quả chín - cánh rừng
- B. trăng - nhà
- C. **trăng - quả chín**
- D. quả chín - nhà

Câu hỏi 17: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Một miếng khi đói bằng một gói khi ...

- A. mệt
- B. **ốm**

C. no

D. khát

Câu hỏi 18: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên là chỗ nước đầy
Thay hỏi hung dữ nơi đây núi rừng.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. biển

B. sông

C. ao

D. hồ

Câu hỏi 19: Điền "x" hoặc "s" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Ngang trời kêu một tiếng chuông Rừng
xưa nổi gió,.....uối tuôn ào ào
Đồi thông.....áng dưới trăng cao
Như hòn Nguyễn Trãi năm nào về thăm."

(Theo Trần Đăng Khoa)

Đáp án: Từ cần điền lần lượt là “suối, sáng”.

Câu hỏi 20: Điền tiếng có chứa vần "in" hoặc "inh" vào chỗ trống sau:

Bé An được.....ra và lớn lên trong vòng tay yêu thương của mẹ.

Đáp án: Từ cần điền là từ “sinh”.

Câu hỏi 21: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Chúng tôi khám phá rất nhiều điều thú vị và ý nghĩa trong chuyến đi này.

A. ý nghĩa

B. chúng tôi

C. khám phá

D. chuyến đi

Câu hỏi 22: Từ nào dưới đây có nghĩa là "kính yêu, vâng lời ông bà, cha mẹ"?

- A. dũng cảm
- B. hiếu thảo**
- C. hiền lành
- D. thân thiện

Câu hỏi 23: Đọc đoạn thơ sau và cho biết vì sao bạn nhỏ lại mơ được làm mây trắng?

"Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao."

(Mai Thị Bích Ngọc)

- A. Vì muốn được che nắng cho mẹ đỡ mệt
- B. Vì muốn được trắng như mây
- C. Vì muốn được nhìn ngắm quê hương, non sông**
- D. Vì muốn được rong chơi với cánh diều

Câu hỏi 24: Điền các từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Con cò trao nghiêng đôi cánh để đậu xuống cành tre đầu làng.

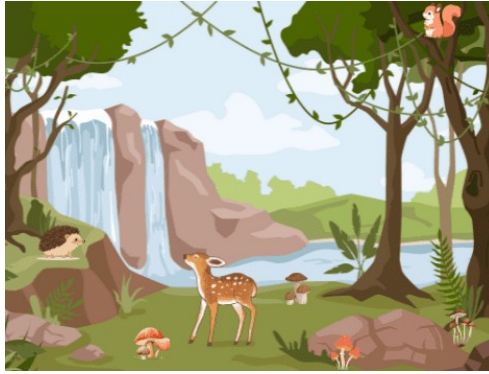
Trong câu văn trên có từ viết sai chính tả, sửa lại thành

Đáp án: Trong câu văn trên có từ "trao" viết sai chính tả, sửa lại thành "chao".

Câu hỏi 25: Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Các bạn nhỏ băng qua rừng cọ xanh để đến trường.
- B. Cây cọ cao, xòe những chiếc lá xanh tươi ra đón gió.
- C. Rừng cọ xòe lá, che mát cả một đoạn đường dài.
- D. Những chiếc lá cọ tựa chiếc quạt khổng lồ.**

Câu hỏi 26: Đáp án nào mô tả đúng bức tranh sau?



A. Trong rừng, chú nai nhỏ rón rén ra bờ suối uống nước.

B. Trong rừng già, con hổ đang rình bắt mồi.

C. Em được xem voi, hổ, tê giác trong vườn bách thú.

D. Những búp măng nhỏ nhú lên mập mạp dưới bụi tre.

Câu hỏi 27: Điền số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

1. Bạn thích hoa hồng hay hoa cúc.

2. Bạn có hay đi công viên chơi không!

3. Cuốn sách này hay quá!

Câu ở vị trí sốsử dụng đúng dấu câu.

Đáp án: Câu ở vị trí số 3 sử dụng đúng dấu câu.

Câu hỏi 28: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu đặc điểm?

1. Mẹ em trồng một giàn bầu trong vườn nhà. 2. Giàn bầu sai lúc lỉu toàn quả non, xanh mướt. 3. Mẹ thường hay nấu canh bầu cho em ăn. 4. Món canh bầu luôn thơm ngon, ngọt mát như tình yêu của mẹ.

A. Câu 1 và câu 3

B. Câu 2 và câu 4

C. Câu 3 và câu 4

D. Câu 1 và câu 2

Câu hỏi 29: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết mùa thu được nhắc đến với những chi tiết gì?

"Em yêu mùa hạ

Xanh xanh tán lá

Thơm thơm vườn nhà

Rộ hương quả chín.
Mùa thạch thảo tím
Báo thu đã sang
Chiếc lá ngả vàng
Gió se mang hương."

(Theo Trịnh Liên)

- A. hoa thạch thảo, tán lá xanh, gió se
- B. gió se, tán lá xanh, hương quả chín
- C. gió se, hoa thạch thảo, lá vàng**
- D. lá vàng, hương quả chín, gió se

Câu hỏi 30: Điền số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau

1. Bạn Hoa hát có hay không?
2. Lớp em tham gia diễn tập văn nghệ.
3. Ôi, tiết mục văn nghệ hay quá!

Câu số.....là câu hỏi.

Đáp án: Câu số 1 là câu hỏi.

Vòng ôn số 9

Câu hỏi 1: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. cánh hoa, ngọt ngào
- B. bãi cỏ, vui đùa
- C. thân cây, xù xì
- D. tán lá, giọt sương**

Câu hỏi 2: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Bé và bạn bè trao đổi với nhau về bài văn ngày hôm qua.

- A. hôm qua
- B. bài văn
- C. bạn bè
- D. trao đổi**

Câu hỏi 3: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết cha của bạn nhỏ làm nghề gì?

"Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế
Con cho mẹ xem, cho xem hơi lâu."

(Phạm Tiến Duật)

- A. kĩ sư**
- B. bác sĩ
- C. nhà báo
- D. bưu tá

Câu hỏi 4: Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Bé Mơ biết.....ăm sóc em lại còn rất vâng lời mẹ.

Đáp án: Từ cần điền là từ “chăm”.

Câu hỏi 5: Những câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn sau?

1. Trước sân, ba em trồng một cây mai tứ quý. 2. Thân mai cao, cành lá toả rộng. 3. Sắp Tết, ba cắt tỉa cành để mai ra hoa. 4. Hoa mai vàng tươi như nắng xuân rực rỡ.

A. câu 2 và câu 4

B. câu 1 và câu 2

C. câu 3 và câu 4

D. câu 1 và câu 3

Câu hỏi 6: Tiếng "hoà" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. bình, hiền, thuận

B. tan, tấu, định

C. giải, ôn, nhiệt

D. nhạc, hài, vui

Câu hỏi 7: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Mẹ mới mua cho bé một cuốn sách.

B. Bạn mới đi thư viện về à.

C. Thư viện của trường em có nhiều loại sách.

D. Cuốn sách này hay quá!

Câu hỏi 8: Điền "tr" hay "ch" thích hợp vào chỗ trống:

"Cây gạo đầu xóm

Hoa nở.....ói ngời

A, nắng lên rồi

Mặt trời đỏ.....ót."

(Theo Định Hải)

Đáp án: Từ cần điền lần lượt là “chói, chót”.

Câu hỏi 9: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm hỏi?

A. Bạn đến trường vào lúc nào thế?

B. Ngày 20/11, trường bạn tổ chức hoạt động gì thế?

C. Giờ ra chơi, các bạn thường chơi với nhau trò chơi gì?

D. Cô giáo không bao giờ trách mắng mà luôn mỉm cười hiền dịu với chúng em?

Câu hỏi 10: Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Trên giàn, những quả gấc chín tựa mặt trời tí hon.**
- B. Bố hái gấc về để bà đồ xôi cho cả nhà.
- C. Ông nội ngày nào cũng tưới nước và bón phân cho cây gấc.
- D. Bà nội đồ xôi gấc rất dẻo và thơm ngon.

Câu hỏi 11: Đáp án nào mô tả đúng hình ảnh dưới đây?



- A. Xuân về, em cùng với bố mẹ đi chợ Tết mua hoa.**
- B. Ngày khai giảng, bố và mẹ đưa em đến trường.
- C. Nghỉ hè, em được về quê chơi với ông bà.
- D. Cả nhà em cùng ra vườn trồng hoa và trồng rau.

Câu hỏi 12: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm của anh chị em trong gia đình?

- A. Anh em như thể tay chân.**
- B. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
- C. Con có cha như nhà có nóc.
- D. Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Câu hỏi 13: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết tác giả khuyên bạn nhỏ điều gì?

"Chim bắt sâu giỏi lắm Vừa
bắt vờn hát hay

Chồi non ươm mưa nắng
Cứ lớn lên từng ngày
Khuyên bé hãy như
chim Siêng quét nhà, rửa
bát Giúp bố mẹ đỡ phiền
Miệng vui luôn ca hát."

(Nguyễn Lâm Thắng)

- A. Tác giả khuyên bé nên vâng lời thầy cô.
- B. Tác giả khuyên bé nên chăm chỉ học tập.
- C. Tác giả khuyên bé nên hát hay, vẽ đẹp.
- D. Tác giả khuyên bé chăm chỉ, siêng giúp đỡ bố mẹ.**

Câu hỏi 14: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Đàn chim xà xuống sân nhặt thóc.**
- B. Cây xoài trước sân sai trĩu quả.
- C. Bé cầm giỏ cam sang thăm ông bà.
- D. Sau cơn bão, dòng sông chảy xiết, nước đục ngầu.

Câu hỏi 15: Từ ngữ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Trong khu vườn ngát hương hoa, cô bé đang ngắm nghía một bông hoa hồng.

- A. hương hoa
- B. hoa hồng
- C. khu vườn
- D. ngắm nghía**

Câu hỏi 16: Giải câu đố sau:

Bên ngoài tua tủa những gai
Bên trong thơm phức mà lại ngọt ngon
Bỏ ra toàn múi con con
Vàng tươi mời gọi vừa lòng người ăn.

Là quả gì?

- A. quả dứa
- B. quả cam
- C. quả mít**
- D. quả chôm chôm

Câu hỏi 17: Giải câu đố sau:

Quả này đem mời ông bà
Thêm lá trầu nữa đậm đà thắm môi.

Là quả gì?

Đáp án: quả cau

Câu hỏi 18: Những câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn sau?

1. Ông trồng một cây vải ở trước sân nhà. 2. Thân cây to, xù xì, mốc thối. 3. Quả của cây ngọt sắc và rất mọng nước. 4. Mỗi độ quả chín, từng đàn chim tu hú bay về, đậu trên cành cây.

- A. câu 1 và câu 2
- B. câu 3 và câu 4
- C. câu 2 và câu 3**
- D. câu 1 và câu 3

Câu hỏi 19: Tiếng "định" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. ý, nhất, cố**
- B. dự, lí, nghiệm
- C. nghĩa, khẳng, hồng
- D. ổn, quyết, kết

Câu hỏi 20: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Quê.....đất tổ

Đáp án: Quê cha đất tổ.

Câu hỏi 21: Điền "oai" hoặc "oay" vào chỗ trống:

X..... chuyển, l.....hoay

Đáp án: xoay chuyển, loay hoay.

Câu hỏi 22: Từ nào dưới đây có nghĩa là "ngay thẳng, thật thà"?

- A. cần cù
- B. trung thực**
- C. dũng cảm
- D. hiền hậu

Câu hỏi 23: Câu nào dưới đây là câu cảm?

- A. Bãi cát vàng tươi, mịn màng và trải dài bao la.
- B. Đất nước ta có nhiều bãi biển đẹp quá!**
- C. Hãy cùng chung tay bảo vệ môi trường biển!
- D. Nước biển trong xanh và mát rượi.

Câu hỏi 24: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Buổi sáng mùa thu, không khí rất mát mẻ.

- A. buổi sáng
- B. mùa thu
- C. mát mẻ**
- D. không khí

Câu hỏi 25: Từ ngữ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Ở trong lớp học, tiếng nói của cô giáo trầm ấm.

- A. tiếng nói
- B. lớp học
- C. trầm ấm**
- D. cô giáo

Câu hỏi 26: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Em cùng ông ngoại nghe dân ca bằng chiếc đài cũ dưới hiên nhà.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ “nghe”.

Câu hỏi 27: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. mảnh mai, trang phục
- B. độc đáo, sử dụng

C. mềm mại, gấu bông

D. lom khom, ngộ nghĩnh

Câu hỏi 28: Từ nào bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" là tên gọi chung các thứ cây, thường thuộc loại thân cỏ, có thể dùng làm thức ăn cho người?

Đáp án là: rau.

Câu hỏi 29: Câu nào dưới đây là câu khiến?

A. Thầy giáo quàng khăn quàng đỏ cho em và các bạn.

B. Màu khăn quàng đỏ tươi trên vai các bạn học sinh.

C. Em hãy cố gắng học tập thật chăm chỉ nhé!

D. Các bạn học sinh đang được dự lễ kết nạp Đội.

Câu hỏi 30: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

A. trải nghiệm, sâu sắc

B. đóng góp, to lớn

C. tái chế, nhắc nhở

D. tin tưởng, hạnh phúc

Vòng ôn số 10

Câu hỏi 1: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Năm ngoái, bà con ông dân đang vào thời điểm gặtúa thì gặp mưa bão.

Đáp án: Từ cần điền lần lượt là “nông, lúa”.

Câu hỏi 2: Từ ngữ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Gần Tết, mẹ mua sắm rất nhiều đồ đặc cho gia đình.

- A. gia đình
B. mẹ
C. mua sắm
D. đồ đạc

Câu hỏi 3: Đọc bài thơ sau và cho biết khi nghe thầy đọc thơ, bạn nhỏ cảm thấy điều gì?

"Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà Mái
 chèo nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa
 Nghe trắng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...
 Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra."

(Trần Đăng Khoa)

- A. Bạn nhỏ cảm thấy đất trời đẹp hơn.**
B. Bạn nhỏ cảm thấy thích đi học.
C. Bạn nhỏ cảm thấy giọng nói của thầy rất trầm ấm.
D. Bạn nhỏ cảm thấy thầy giáo hát rất hay.

Câu hỏi 4: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. bánh kem, thơm ngon

B. đồng hồ, báo thức

C. quạt nan, mát mẻ

D. con thuyền, cánh buồm

Câu hỏi 5: Điền "d/r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

"Từ chiều hôm qua, nước bắt đầuâng nhanh hơn. Nước.....âng lên đến đâu, hai con chim bố và chim mẹ lại.....ăn bầy chim non đi tránh nước đến đó. Cứ như thế chúng tiến dần đến chỗ cao nhất của.....ải cát."

(Theo Nguyễn Quang Thiều)

Đáp án:

"Từ chiều hôm qua, nước bắt đầu dâng nhanh hơn. Nước dâng lên đến đâu, hai con chim bố và chim mẹ lại dẫn bầy chim non đi tránh nước đến đó. Cứ như thế chúng tiến dần đến chỗ cao nhất của dải cát."

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Sau cơn mưa rào, cầu vồng xuất hiện rực rỡ trên bầu trời.

B. Trong giấc ngủ đêm qua, bé đã mơ mình được tặng một đôi giày mới.

C. Muốn lên được đồn canh gác, các chú bộ đội phải leo qua một con giốc cao.

D. Chị dạy bé nhảy dây, đá cầu để rèn luyện sức khỏe.

Câu hỏi 7: Từ nào bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" là tên một đồ vật dùng để cắt, gồm có lưỡi sắc và chuôi cầm?

Đáp án: con dao.

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây là câu cảm?

A. Bố mẹ thường xuyên gọi điện về hỏi thăm ông bà.

B. Ông bà hay gửi quà cho em.

C. Cháu rất nhớ ông bà ạ!

D. Nghỉ hè, bé sẽ về quê thăm ông bà.

Câu hỏi 9: Giải câu đố sau:

Đề nguyên có nghĩa là hai
Thêm huyền trùng điệp trải dài trung du.

Từ đề nguyên là từ gì?

- A. tá
- B. đôi**
- C. nhị
- D. cặp

Câu hỏi 10: Điền số thích hợp vào chỗ trống:



- 1. Non xanh, nước biếc
- 2. Rừng vàng biển bạc
- 3. Quê cha đất tổ

Bức ảnh trên gợi nhắc đến thành ngữ ở vị trí số

Đáp án: Bức ảnh trên gợi nhắc đến thành ngữ ở vị trí số 2.

Câu hỏi 11: Điền số thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

- 1. Chú mèo con nằm cuộn tròn bên bếp lửa.
- 2. Ngoài trời lạnh lắm, con mặc áo ấm đi nhé!
- 3. Bạn có mang theo khăn quàng không?

Câu ở vị trí số.....là câu hỏi.

Đáp án: Câu ở vị trí số 3 là câu hỏi.

Câu hỏi 12: Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

- A. Mùa đông, bầu trời đen sầm lại, đầy mây mù!
- B. Hôm nay ai đưa bạn đến trường thế!

C. Con nhớ phải hoàn thành bài tập về nhà nhé!

D. Ngoài trời rất lạnh nên mẹ dặn em mặc thêm áo ấm!

Câu hỏi 13: Điền các từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

"Tiếng suối chong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa."

(Theo Hồ Chí Minh)

Trong đoạn thơ trên có từ viết sai chính tả, sửa lại thành

Đáp án: Trong đoạn thơ trên có từ “chong” viết sai chính tả, sửa lại thành “trong”.

Câu hỏi 14: Đọc đoạn thơ sau và cho biết cánh điều được so sánh với sự vật nào?

"Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Điều em - lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại."

(Trần Đăng Khoa)

- A. con trâu
- B. lưỡi liềm**
- C. cánh đồng
- D. cánh điều

Câu hỏi 15: Câu văn nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Tiếng cô giáo giảng bài vang vang trong lớp học.
- B. Các bạn học sinh chăm chú lắng nghe cô giáo giảng bài.
- C. Bé nắn nót viết từng dòng chữ ngay ngắn trên trang vở trắng.
- D. Trên trang sách trắng, những dấu hỏi tựa vành tai nhỏ xinh xinh.**

Câu hỏi 16: Câu nào dưới đây là câu khiến?

- A. Con sang nhà bạn Đức chơi được không ạ?

B. Mẹ nấu rất nhiều món ăn ngon cho cả nhà.

C. Mùa đông, trời mưa bụi bay bay.

D. Trời lạnh lắm, em mặc áo ấm vào đi!

Câu hỏi 17: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A. rẻo rai, thức dậy

B. chỉ rần, dạo chơi

C. dận dò, dậm dạp

D. đáng vẻ, chậm rãi

Câu hỏi 18: Tiếng "trường" ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. nhà, quảng, bộ

B. học, công, thị

C. đua, tồn, tập

D. đấu, khai, đồ

Câu hỏi 19: Đọc đoạn thơ sau và cho biết có điều gì thay đổi khi mẹ về đến nhà?

"Mẹ bước chân đến cửa
Mang theo vạt nắng hồng
Trong nụ cười của mẹ
Cả mùa xuân sáng bừng."

(Bảo Ngọc)

A. Mẹ khiến căn nhà lạnh giá, rét buốt hơn.

B. Mẹ khiến căn nhà thơm nức mùi đồ ăn.

C. Mẹ khiến căn nhà vui tươi, ấm áp hơn.

D. Mẹ khiến căn nhà trở nên gọn gàng, ngăn nắp hơn.

Câu hỏi 20: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lửa thử vàng, gian nan thử

A. trí

B. sức

C. tài

D. lực

Câu hỏi 21: Từ nào dưới đây có nghĩa là "hiểu và ghi nhớ công ơn của người khác đối với mình"?

A. khiêm tốn

B. biết ơn

C. hào hứng

D. hồi hộp

Câu hỏi 22: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu hoạt động?

1. Bà ngồi đan áo cho bé bên cửa sổ. 2. Bé ở cạnh bên ngắm nghía từng mũi đan lên xuống của bà. 3. Chiếc áo len mới ấm áp và đẹp làm sao! 4. Trên chiếc áo, từng sợi len đều tăm tắp, mềm mại.

A. câu 1 và câu 3

B. câu 1 và câu 2

C. câu 2 và câu 4

D. câu 3 và câu 4

Câu hỏi 23: Từ ngữ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Bé Hà ngồi vẽ tranh rất chăm chú bên cửa sổ.

A. cửa sổ

B. ngồi

C. vẽ tranh

D. chăm chú

Câu hỏi 24: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

A. say mê, đồ chơi

B. nhìn ngắm, cây hoa

C. khen ngợi, cổ vũ

D. bốc thăm, giải thưởng

Câu hỏi 25: Đáp án nào mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Cả gia đình bạn Na đang quây quần ăn cơm cùng nhau.**
- B. Những ngày gần Tết, bé giúp mẹ làm bánh chưng.
- C. Nhân ngày sinh nhật mẹ, bạn Hoa cùng em gái làm một chiếc bánh tặng mẹ.
- D. Sau bữa cơm, ông bà ngồi coi thời sự còn bạn Hoa thì làm bài tập cô giao.

Câu hỏi 26: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Sau cơn mưa, bé trở về nhà trên con đường đất trơn trượt, lầy lội.

- A. lầy lội
- B. trơn trượt
- C. cơn mưa
- D. trở về**

Câu hỏi 27: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu nêu đặc điểm?

1. Trước sân nhà, hoa giấy hồng tươi như một cái ô rực rỡ. 2. Bé hái hoa giấy kết thành một vòng hoa sắc sỡ. 3. Cánh hoa giấy mỏng manh như cánh bướm. 4. Bé tưới nước cho cây hoa giấy.

- A. câu 3 và câu 4
- B. câu 2 và câu 4
- C. câu 1 và câu 2
- D. câu 1 và câu 3**

Câu hỏi 28: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Một bát khi đói bằng một gói khi no.
- B. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.**

C. Một túi khí đoi bằng một gói khi no.

D. Một nắm khi đoi bằng một gói khi no.

Câu hỏi 29: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

A. thông minh, luyện tập

B. bụ bẫm, bầu bĩnh

C. đáng yêu, ghi chép

D. hoạt bát, học tập

Câu hỏi 30: Điền từ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Văn.....chữ tốt

Đáp án: Văn hay chữ tốt.

Vòng ôn số 11

Câu hỏi 1: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết ông già san hô có phẩm chất gì?

"Dưới đáy biển, những chú tôm cá nhỏ rất thích len lỏi trong chùm râu óng ánh muôn màu của ông già san hô vào những đêm trăng sáng. Ông già san hô thật là hiền hậu! Chẳng ai biết ông đã bao nhiêu tuổi."

(Theo Vân Long)

A. hiền hậu

B. dũng cảm

C. chăm chỉ

D. trung thực

Câu hỏi 2: Những loại quả nào được nhắc đến trong đoạn thơ dưới đây?

"Trong vườn có mắt: quả na
Có tai mộc nhĩ, có hoa loa kèn
Quả mồng toi mực tím đen
Cà rốt bút đỏ ai đem ra đồng."

(Lê Hồng Thiện)

A. loa kèn, mồng toi

B. mộc nhĩ, loa kèn

C. na, mộc nhĩ

D. na, mồng toi

Câu hỏi 3: Từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động?

A. bao dung

B. bao la

C. bao phủ

D. bao tải

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. công dân

- B. công nhân
- C. công an
- D. công bố**

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. huy hoàng**
- B. phát huy
- C. chỉ huy
- D. huy chương

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Sao trên bầu trời đêm lung linh, lấp lánh.
- B. Sao và trăng cùng nhau thắp sáng bầu trời đêm.
- C. Sao bạn lại muốn tham gia câu lạc bộ bóng rổ.**
- D. Sao như hạt cườm dính lên tấm áo nhung đen của bầu trời.

Câu hỏi 7: Từ nào dưới đây là từ ngữ chỉ đồ vật?

- A. khai báo
- B. báo đáp
- C. tờ báo**
- D. dự báo

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. chử chị**
- B. trao đổi
- C. chói chang
- D. tập trung

Câu hỏi 9: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết tác giả miêu tả mặt trời vào thời gian nào?

"Ở đồng cỏ mênh mông cũng giống ngoài biển cả, mặt trời lên nhanh vùn vụt. Thoạt đầu nó chậm rãi nhô lên, đỏ hồng như một trái dưa hấu mới bỏ, rồi sau khi vượt khỏi đường chân trời chắn ngang, nó leo mau lên cao và nắng chói chang lúc nào không hay."

(Vũ Hùng)

A. Lúc hoàng hôn

B. Lúc chiều tối

C. Lúc giữa trưa

D. Lúc bình minh

Câu hỏi 10: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Sau khi nghe tiếng trống báo hiệu giờ ra chơi, các bạn học sinh ùa ra sân nô đùa. (2) Chỗ này, các bạn nam chơi bóng rổ, chơi bóng đá. (3) Gương mặt bạn nào cũng đỏ bừng, hồng hào. (4) Chỗ kia, các bạn nữ đang ngồi trò chuyện, đôi lúc lại cười rộ lên.

A. câu 3

B. câu 4

C. câu 2

D. câu 1

Câu hỏi 11: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Sau khi gặt hái, cánh đồng mùa đông tiêu điều, xác xơ. (2) Trâu bò cắm cúi gặm mấy bụi cỏ khô, xơ trên triền đê để qua cơn đói. (3) Trẻ chăn trâu đốt những đồng rạ lớn vừa để sưởi ấm vừa để nướng ngô khoai. (4) Đâu đó quanh đây, vài bác nông dân ra ruộng bắt cá tôm để đem về nấu bữa cơm chiều.

A. câu 2

B. câu 3

C. câu 1

D. câu 4

Câu hỏi 12: Từ ngữ nào chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

"Em nói với gió
Cảm ơn gió nhé
Đã cho chúng em
Những ngày mát mẻ."

(Tạ Phương Thảo)

- A. cho
- B. cảm ơn
- C. mát mẻ**
- D. nói

Câu hỏi 13: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu thơ dưới đây?

"Đàn bò vàng trên đồng cỏ xanh xanh
Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều sót lại."

(Nguyễn Đức Mậu)

- A. vàng
- B. xanh xanh
- C. gặm**
- D. đồng cỏ

Câu hỏi 14: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết loài chim nói về cảnh gì?

"Lắng nghe loài chim nói
Về những cánh đồng quê
Mùa nổi mùa bận rộn
Đất với người say mê."

(Nguyễn Trọng Hoàn)

- A. Đồng quê bận rộn, con người say mê lao động.**
- B. Đồng quê hiền hoà, thanh bình, yên tĩnh.
- C. Đồng quê rộng mênh mông, con người say mê ca hát.
- D. Đồng quê xanh mát, mấy chú bé chăn trâu rủ nhau thả diều.

Câu hỏi 15: Câu tục ngữ "Một kho vàng không bằng một nang chữ." cho chúng ta biết điều gì?

- A. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết đoàn kết, gắn bó với nhau.
- B. Câu tục ngữ nói về tầm quan trọng của việc học.**
- C. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết chăm chỉ làm ăn.
- D. Câu tục ngữ nói về sự quan trọng của quê hương, xứ sở.

Câu hỏi 16: Từ ngữ nào chỉ sự vật trong câu văn dưới đây?

Chiếc điều sặc sỡ, chao liệng trên cao.

- A. cao
- B. chao liệng
- C. điều**
- D. sặc sỡ

Câu hỏi 17: Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ, tục ngữ nào?



- A. Mò kim đáy bể**
- B. Uống nước nhớ nguồn
- C. Lên rừng xuống biển
- D. Rừng vàng biển bạc

Câu hỏi 18: Giải câu đố sau:

Đề nguyên em gái cha tôi

Ngã vào thành bữa món ngon linh đình.

Từ đề nguyên là từ gì?

- A. chú
- B. em
- C. dì
- D. cô**

Câu hỏi 19: Sắp xếp các chữ sau thành từ:



- A. cần mẫn
- B. chân thật
- C. nhân dân
- D. nhân hậu**

Câu hỏi 20: Câu văn nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Trên đồi chè xanh mướt và tươi non, mấy cô bác nông dân tay thoăn thoắt hái búp chè.**
- B. Trong khu vườn xanh mát của ông bà nội, muôn loài hoa đủ màu sắc đua nhau nở rộ.
- C. Mấy cô bé người Dao đeo gùi lên núi đi hái măng non đem xuống chợ bán.
- D. Những thửa ruộng bậc thang vàng xuộm lại trong ánh nắng sớm mai.

Câu hỏi 21: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

lịch.....ử

nhận.....ét

Đáp án: lịch sử, nhận xét.

Câu hỏi 22: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Những vườn lê, táo,...ũ quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanhải nghiêng dướiân núi.

Đáp án: Những vườn lê, táo,... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi.

Câu hỏi 23: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. thảo luận
2. cây cày
3. khám bệnh

Từ ngữ ở vị trí số.....chỉ hoạt động của học sinh khi ở trường.

Đáp án: Từ ngữ ở vị trí số 1 chỉ hoạt động của học sinh khi ở trường.

Câu hỏi 24: Điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống:

"Em vào năm học mới
Mùa.....chín trên cây
Những trái bàng thơm ngát
Hương bay tận trời mây."

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Đáp án: Từ cần điền là từ “thu”.

Câu hỏi 25: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

Khéo ăn thì....., khéo co thì ẩm.

Đáp án: Khéo ăn thì no, khéo co thì ẩm.

Câu hỏi 26: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Bàn tay người.....ấm cho cây
Cây cho.....ái chín, hoa này nụ kia
Lặng thầm: đất cũng say sưa

Chắt.....iu màu mỡ bốn mùa nuôi cây."

(Theo Lê Hồng Thiện)

Đáp án:

"Bàn tay người chăm cho cây

Cây cho trái chín, hoa này nụ kia

Lặng thầm: đất cũng say sưa

Chắt chiu màu mỡ bốn mùa nuôi cây."

Câu hỏi 27: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại dưới đây:

Sắp đến ngày Nhà giáo Việt Nam, bạn Hoa và bạn Thanh bàn nhau chuẩn bị quà để tặng cô [...]. Bạn Hoa hỏi:

- Chúng mình tặng gì cho cô được nhỉ [...]

Bạn Thanh đề xuất:

- Chúng mình làm bó hoa từ giấy màu tặng cô đi. Món quà đó vừa đẹp mà lại vừa giữ được lâu [...]

Hoa vui vẻ đáp:

- Tớ đồng ý!

Đáp án:

Sắp đến ngày Nhà giáo Việt Nam, bạn Hoa và bạn Thanh bàn nhau chuẩn bị quà để tặng cô. Bạn Hoa hỏi:

- Chúng mình tặng gì cho cô được nhỉ?

Bạn Thanh đề xuất:

- Chúng mình làm bó hoa từ giấy màu tặng cô đi. Món quà đó vừa đẹp mà lại vừa giữ được lâu.

Hoa vui vẻ đáp:

- Tớ đồng ý!

Câu hỏi 28: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

1. vui tính	a. thân thiết
2. lạc quan	b. khen ngợi
3. gần gũi	c. hài hước
4. tuyên dương	d. yêu đời

Đáp án: 1-c, 2-d, 3-a, 4-b.

Câu hỏi 29: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

1. thú vị	a. nhàm chán
2. hoang phí	b. khó khăn
3. tán thành	c. tiết kiệm
4. thuận lợi	d. phản đối

Đáp án: 1-a, 2-c, 3-d, 4-b.

Câu hỏi 30: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm thích hợp.

1. Những trái cà chua chín	a. như chiếc đèn lồng đỏ.
2. Cây bàng có tán xoè rộng	b. như một chiếc ô xanh.
3. Những cây nấm	c. như chiếc ô tí xíu.

Đáp án: 1-a, 2-b, 3-c.

Vòng ôn số 12

Câu hỏi 1: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết các bạn nhỏ đang làm gì?

"Chỗ này những bạn gái
Chơi nhảy dây nhịp nhàng
Tiếng vui cười thoải mái
Chao nghiêng cánh lá bàng.
Đằng kia những bạn trai
Đá cầu bay vun vút
Dưới nắng hồng ban mai
Niềm vui dâng náo nức."

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

- A. Các bạn học sinh đọc sách cùng nhau.
- B. Các bạn học sinh chào cờ dưới sân trường.
- C. Các bạn học sinh chơi đùa cùng nhau.**
- D. Các bạn học sinh lắng nghe cô giảng bài.

Câu hỏi 2: Đọc đoạn văn sau và cho biết sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời?

"Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời. Đối diện với dãy lớp học, một căn phòng mới đã biến thành thư viện. Bên trong căn phòng có rất nhiều giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc."

(Theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ)

- A. Lớp học được xây dựng rộng và khang trang hơn.
- B. Sân trường có thêm rất nhiều cây xanh.
- C. Lớp học có thêm nhiều bàn ghế mới.
- D. Một căn phòng mới đã biến thành thư viện.**

Câu hỏi 3: Từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động?

- A. đồng lúa

- B. cánh cò
- C. nông dân
- D. vun xới**

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. trong lành
- B. chong veo**
- C. trong vắt
- D. chong chóng

Câu hỏi 5: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

- A. vàng, ấm
- B. xanh, mát
- C. sách, bút**
- D. nghiêng, soi

Câu hỏi 6: Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. tranh giành
- B. tranh đua
- C. tranh vẽ**
- D. tranh đấu

Câu hỏi 7: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. xử lí
- B. lí thú**
- C. lí giải
- D. hành lí

Câu hỏi 8: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Cô giáo dạy chúng em tập hát.
- B. Bạn cho tớ mượn cuốn sách được không?
- C. Bạn đi đâu mà vội vàng thế.**
- D. Chúng em đi tập văn nghệ.

Câu hỏi 9: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu "Trên sân trường nhộn nhịp, ngay dưới gốc bàng, các bạn học sinh đang bàn luận sôi nổi về cuốn sách."?

- A. học sinh
- B. nhộn nhịp
- C. sôi nổi
- D. bàn luận**

Câu hỏi 10: Đáp án nào dưới đây ghép với "Bà ngoại của em" tạo thành câu nêu đặc điểm?

- A. Ngồi đọc báo, uống trà ở ban công
- B. Đã già, lưng hơi còng**
- C. Đang tưới cây trong vườn
- D. Là nhà giáo đã về hưu

Câu hỏi 11: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Tiếng trống trường vang dồn giục các bạn học sinh nhanh đến trường.
- B. Tiếng gà gáy sáng gọi mọi người thức dậy.
- C. Cái cây ở góc sân toả tán lá xanh giòn.**
- D. Sóng biển vỗ rì rào vào vách đá.

Câu hỏi 12: Tiếng "chí" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. lớn, khoái, hoa
- B. ý, quyết, tạp**
- C. thậm, đặc, cảm
- D. tiêu, đồng, xúc

Câu hỏi 13: Những câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Trong buổi trưa hè, mẹ ngồi đưa nôi ru em bé ngủ. (2) Không gian trong nhà lặng im, tĩnh mịch. (3) Tiếng hát ru của mẹ êm đềm, dịu

ngọt. (4) Mẹ nhìn em bé ngủ ngon lành trong nôi, mỉm cười và giờ tay xoa đầu bé.

- A. Câu 3 và câu 4
- B. Câu 1 và câu 2
- C. Câu 1 và câu 4**
- D. Câu 1 và câu 3

Câu hỏi 14: Câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách." khuyên chúng ta điều gì?

- A. Khuyên chúng ta nên yêu thương, giúp đỡ người khác**
- B. Khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực
- C. Khuyên chúng ta phải biết kính mến thầy cô
- D. Khuyên chúng ta phải có lòng kiên trì, nhẫn nại

Câu hỏi 15: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. gầy gò, bầu bĩnh, mũm mĩm**
- B. rảnh rỗi, trò chuyện, bẽ thế
- C. hạnh phúc, quyên góp, ủng hộ
- D. khang trang, đón tiếp, quan tâm

Câu hỏi 16: Đọc văn bản sau và cho biết vì sao tác giả khuyên chúng ta hãy lắng nghe âm thanh của thiên nhiên?

"Hãy lắng nghe tiếng của thiên nhiên, của quê hương cứ reo lên, hát lên hằng ngày quanh ta. Cây cỏ, chim muông, cả tiếng mưa, tiếng nắng... lúc nào cũng thâm thĩ, lao xao, náo nức, tí tách... Bạn ơi, nếu bạn lắng nghe, bạn sẽ tìm ra được bao điều mới lạ, giống như được nghe một bản hoà nhạc, mỗi âm thanh của mỗi cây đàn đều mang cá tính riêng của mình."

(Theo Băng Sơn)

- A. Vì ta sẽ tìm ra nhiều điều mới lạ.**
- B. Vì ta sẽ thấy nhớ quê hương hơn.
- C. Vì ta sẽ thông minh hơn.
- D. Vì ta sẽ học âm nhạc giỏi hơn.

Câu hỏi 17: Đây là từ gì?



- A. đoàn kết
- B. tổng kết
- C. kế hoạch
- D. giống hệt

Câu hỏi 18: Giải câu đố sau:

Đề nguyên có nghĩa là hai

Thêm huyền trùng điệp trái dài trung du.

Từ đề nguyên là từ gì?

- A. nhị
- B. tá
- C. cặp
- D. đôi

Câu hỏi 19: Sắp xếp các chữ sau thành từ:



- A. công hiến
- B. hiểu biết
- C. hiếu thảo
- D. hiền lành

Câu hỏi 20: Đáp án nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Cánh đồng quê hương em lúa lên xanh mướt, dập dìu những cánh cò trắng bay.
- B. Cánh đồng lúa chín càng toát lên vẻ rực rỡ trong ánh chiều hoàng hôn đỏ rực.
- C. Trên đê, mấy chú bé dắt trâu ra đồng rồi tranh thủ cùng nhau chơi đánh trận giả, thả diều.
- D. Ban mai trong lành với những tia nắng xuyên qua tán cây, chiếu xuống cánh đồng nơi bác nông dân đang cày ruộng.**

Câu hỏi 21: Điền "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:

giống.....òì

châu.....ục

Đáp án: giống nòi, châu lục.

Câu hỏi 22: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Chiều nay, bé với mẹ gieo hạt ngô trong vườn.

Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ

Đáp án: Từ chỉ hoạt động trong câu văn trên là từ gieo.

Câu hỏi 23: Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Dù ai đi.....ược về xuôi

Nhớ.....ày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.

(Ca dao)

Đáp án:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.

Câu hỏi 24: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

"Thắng reo toáng lên, vượt qua bố và anh Thái chạy ào ra bãi cát. Từ thuở bé đến giờ [...] Thắng đã được thấy biển bao giờ đâu [...] Cậu đứng ngây ra nhìn biển. Ôi [...] Biển rộng quá, xanh quá [...] chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu."

(Theo Nguyễn Văn Chương)

Đáp án:

"Thắng reo toáng lên, vượt qua bố và anh Thái chạy ào ra bãi cát. Từ thuở bé đến giờ, Thắng đã được thấy biển bao giờ đâu. Cậu đứng ngây ra nhìn biển. Ôi! Biển rộng quá, xanh quá, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu."

Câu hỏi 25: Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

(ru, ve, xa, ong)

"Sân trường phượng đã đơm hoa

Tiếng.....xanh mướt bài ca gọi hè

Thênh thang trời mở ô che

Con đường quen, bỗng đi về nôn nao."

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

Đáp án: Từ cần điền là từ “ ve”.

Câu hỏi 26: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

Trăm.....không bằng tay quen.

Đáp án: Trăm hay không bằng tay quen.

Câu hỏi 27: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

"Sựống của làng Nhón dồn xuống cả phía bờuối rìa làng. Con suối chảy tới đây bị cái phai đá chặn lại, uốn mình dồn nước về một bên bờ, tạo thành một dòng nước xiết, chuyển động cả chục chiếc cánh quạt cối nước. Tiếng chày cối rơi xuống cối gạo chìm trong tiếng nước ối."

(Theo Ma Văn Kháng)

Đáp án:

"Sự sống của làng Nhón dồn xuống cả phía bờ suối rìa làng. Con suối chảy tới đây bị cái phai đá chặn lại, uốn mình dồn nước về một bên bờ, tạo thành một dòng nước xiết, chuyển động cả chục chiếc cánh quạt cối nước. Tiếng chày cối rơi xuống cối gạo chìm trong tiếng nước xối."

Câu hỏi 28: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

1. giản dị	a. bàn bạc
2. thảo luận	b. ấm no
3. sung túc	c. mộc mạc
4. của cải	d. tài sản

Đáp án: 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.

Câu hỏi 29: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm thích hợp.

1. Vàng trắng khuyết	a. cong cong như chiếc thuyền trôi
----------------------	------------------------------------

	trên bầu trời.
2. Giọt sương mai đọng trên lá sen	b. long lanh như hạt ngọc.
3. Những bông hoa cúc	c. như vàng mặt trời tí hon.

Đáp án: 1-a, 2-b, 3-c.

Câu hỏi 30: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

1. bận rộn	a. gọn gàng
2. chậm chạp	b. nhanh nhẹn
3. rộng rãi	c. nhàn rỗi
4. lộn xộn	d. chật hẹp

Đáp án: 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.

Vòng ôn số 13

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. ngại ngùng
- B. ngày đêm
- C. nghỉ ngơi
- D. lắng nghe**

Câu hỏi 2: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ trẻ em?

- A. em bé, nhi đồng, thiếu nhi**
- B. thiếu niên, người già, trẻ con
- C. trong sáng, thanh niên, con nít
- D. đứa bé, thiếu niên, trẻ trung

Câu hỏi 3: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Bầy trẻ con chơi đùa dưới bóng mát của cây nhãn già trong vườn.
- B. Sáng sớm, ông ra vườn bắt sâu và nhổ cỏ cho cây.
- C. Những con tu hú từ đâu bay đến về đậu trong vườn mỗi mùa vải chín.
- D. Khu vườn của ông ngoại luôn tốt tươi và rộn ràng tiếng chim.**

Câu hỏi 4: Đọc khổ thơ sau và cho biết mái tóc được so sánh với sự vật nào?

"Bé đưa chiếc lược
Trượt trên tóc mềm
Ôi mái tóc mượt
Như dòng sông
êm."

(Nguyễn Lâm Thắng)

- A. dòng sông**
- B. chiếc lược
- C. em bé
- D. dãy núi

Câu hỏi 5: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Bạn mới đi thư viện về à.**
- B. Cuốn sách này hay quá!
- C. Thư viện của trường em có nhiều loại sách.
- D. Mẹ mới mua cho bé một cuốn sách.

Câu hỏi 6: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Những cành phượng chi chít hoa đỏ rực như đóm lửa khổng lồ.
- B. Chú ếch con chăm chỉ ngồi học bài trên chiếc lá sen xanh.
- C. Đàn kiến chăm chỉ kiếm đồ ăn dự trữ cho mùa đông giá rét.**
- D. Từng chùm hoa trắng muốt nhỏ như những chiếc chuông tí hon.

Câu hỏi 7: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Người dân địa phương đón tiếp những vị khách rất nồng nhiệt, trang trọng.

- A. nồng nhiệt
- B. đón tiếp**
- C. trang trọng
- D. vị khách

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây gọi tả dáng vẻ làm một việc gì đó một cách khó nhọc, kiên nhẫn?

- A. hì hụi**
- B. bần khoản
- C. ngỡ ngàng
- D. dăm chiêu

Câu hỏi 9: Từ nào dưới đây là từ dùng để miêu tả chiều dài?

- A. dằng dặc**
- B. gồ ghề
- C. bao la
- D. chót vót

Câu hỏi 10: Từ ba tiếng "sinh, sống, học" có thể ghép được tất cả bao

nhiều từ?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Đáp án: Các từ ghép được là: sinh sống, sinh học, học sinh.

Câu hỏi 11: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Thay ... đổi thịt

- A. áo B. da C. đồ D. xương

Câu hỏi 12: Đoạn thơ dưới đây viết về ai?

"Vững vàng trên đảo nhỏ
Bồng súng gác biển trời
Áo bạc nhàu nắng gió
Chú mỉm cười rất tươi."

(Hoài Khánh)

- A. Chú họa sĩ
B. Chú kĩ sư
C. **Chú hải quân**
D. Thầy giáo

Câu hỏi 13: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Khu vườn của ông nội em là ngôi nhà của rất nhiều loài chim.
(2) Nơi đây, cây cối luôn xanh tốt bốn mùa. (3) Thế nên, các loài chim thường bay về, đậu trên cành cây, hót líu lo. (4) Khu vườn luôn rộn ràng, huyên náo tiếng chim.

- A. Câu số 4
B. Câu số 1
C. Câu số 2
D. **Câu số 3**

Câu hỏi 14: Từ ngữ nào viết sai chính tả trong đoạn văn sau?

"Khi ngoài trời dết buốt, chú mèo nhỏ đang nằm cuộn tròn bên đồng tro bếp. Chú nằm im nhưng đôi tai vẫn vểnh lên như nghe ngóng."

(Theo Quỳnh Nga)

- A. tro bếp
- B. dết buốt**
- C. chú mèo
- D. nghe ngóng

Câu hỏi 15: Câu tục ngữ nào dưới đây chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

- A. Lời chào cao hơn mâm cỗ.
- B. Nói có sách, mách có chứng.
- C. Thắng không kiêu, bại không nản.**
- D. Vàng thật không sợ lửa.

Câu hỏi 16: Câu tục ngữ dưới đây nói về điều gì?

Người không học như ngọc không mài.

- A. Tầm quan trọng của bạn bè
- B. Tầm quan trọng của sức khỏe
- C. Tầm quan trọng của việc học**
- D. Tầm quan trọng của gia đình

Câu hỏi 17: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Ở bầu thì mập, ở ống thì gầy.
- B. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.**
- C. Ở bầu thì dài, ở ống thì tròn.
- D. Ở bầu thì tròn, ở ống thì gầy.

Câu hỏi 18: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Kìa lúa xanh đang phơi
Tung cờ lên đón gió
Dòng mương phẳng lặng trôi
Như tấm gương soi trời."

(Theo Nguyễn Viết Bình)

- A. dòng mương - ngọn cờ

B. dòng mương - tấm gương

C. lúa xanh - ngọn cờ

D. chuỗi ngọc - tấm gương

Câu hỏi 19: Tiếng "thu" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. gom, xếp, dững

B. mua, hoạch, chuyên

C. mùa, bội, tịch

D. cá, âm, địa

Câu hỏi 20: Câu "Bà cho bé kẹo lạc ngọt ngào, quả thị thơm ngát và bánh đúc ngon lành." có:

A. 4 từ chỉ sự vật

B. 2 từ chỉ hoạt động

C. 3 từ chỉ đặc điểm

D. 5 từ chỉ đặc điểm

Câu hỏi 21: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh thích hợp để mô tả bức tranh sau?



A. Quê hương tôi có những dải đồi xanh mướt nằm cạnh nhau như những chiếc bát úp.

B. Trên đê, lũ trẻ chăn trâu nô đùa vui vẻ, cùng nhau thả diều.

C. Chiều chiều, ở trên con đê làng xanh mướt, trâu bò nhả nha gặm cỏ non.

D. Đông đến, khi gió mùa về, gió thổi vi vút trên đê, cỏ xanh trở nên héo úa tựa như một tấm thảm vàng.

Câu hỏi 22: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên em của mẹ ta

Thay huyền giúp bạn qua sông hằng ngày.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. mẹ

B. chị

C. cậu

D. dì

Câu hỏi 23: Từ nào dưới đây chứa tiếng bắt đầu bằng "d/r" hoặc "gi" là tên một loại đồ chơi làm bằng một khung tre dán kín giấy có buộc dây dài, khi cầm dây kéo ngược chiều gió thì bay lên cao?

A. giấy màu

B. keo dán

C. con rối

D. con diều

Câu hỏi 24: Điền "x" hoặc "s" thích hợp vào chỗ trống:

. an sẽ

. ẻ gỗ

Đáp án: san sẻ, xẻ gỗ.

Câu hỏi 25: Điền "d", "r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu thơ sau:

"Bạn bèúít tìm nhau

Qua con đường đất rục màu.....ơm phơi."

(Theo Chữ Văn Long)

Đáp án:

**"Bạn bè ríu rít tìm nhau
Qua con đường đất rực màu rơm phơi."**

Câu hỏi 26: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Chị ngã.....nâng

Đáp án: Chị ngã em nâng.

Câu hỏi 27: Điền số thích hợp vào chỗ trống sau:

Trong câu "Trên mảnh đất này, chúng tôi trồng trọt, chăn nuôi." có.....từ chỉ hoạt động.

Đáp án: Trong câu "Trên mảnh đất này, chúng tôi trồng trọt, chăn nuôi." có 2 từ chỉ hoạt động.

Câu hỏi 28: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Chiều nay, mẹ dẫn em đi mua quần áo mới.
2. Những ngày cuối năm, phố phường đông đúc, tấp nập.
3. Bố mua cành hoa đào về trưng trong nhà.

Câu ở vị trí số.....là câu nêu đặc điểm.

Đáp án: Câu ở vị trí số 2 là câu nêu đặc điểm.

Câu hỏi 29: Điền từ bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên một loại quả cùng họ với cam, quả nhỏ, có nhiều nước, có vị chua, thường dùng để làm gia vị hoặc nước giải khát.

Đáp án: quả chanh.

Câu hỏi 30: Giải câu đố sau:

Để nguyên lấp lánh trời xa
Bớt đầu liền hoá nơi mà cá bơi.

Từ giữ nguyên là từ gì?

Đáp án: từ sao.

Vòng ôn số 14

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. cầu nguyện
- B. nghiêm nghị
- C. ngồn ngang
- D. nhập ngừng**

Câu hỏi 2: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Những cành phượng chi chít những bông hoa đỏ rực.**
- B. Em sắp xếp lại sách vở sau khi học bài xong.
- C. Mọi người đang trang hoàng cho sân khấu biểu diễn.
- D. Chú sẽ đậu xuống khiến cành bằng lăng chao nghiêng.

Câu hỏi 3: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Bác ngư dân trèo thuyền đi đánh cá.**
- B. Mẹ luôn mong bé hay ăn chóng lớn và mạnh khỏe.
- C. Em bé đang chăm chú ghi chép bài.
- D. Các bạn học sinh luôn trông chờ mùa hè đến.

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Bản nhạc du dương vang ra từ cửa sổ của một căn gác nhỏ.
- B. Từng ngón tay thon dài của cô gái lướt nhanh trên những phím đàn.
- C. Bé đàn một bản nhạc du dương dành tặng cho bố.
- D. Con muốn tham gia lớp học vẽ hay lớp học đàn.**

Câu hỏi 5: Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Trong gió chiều, lũ tre đu đưa, rì rào tạo nên một bản nhạc êm dịu.
- B. Búp măng non mập mập, nhô thẳng lên trời tựa mũi kiếm nhọn hoắt.**

C. Luỹ tre đã chứng kiến biết bao nhiêu đổi thay, thăng trầm của ngôi làng nhỏ.

D. Vàng trắng lên sau lũy tre làng, trắng treo đầu ngọn tre.

Câu hỏi 6: Từ nào dưới đây chỉ tính cách trẻ em?

A. sáng suốt

B. hiếu động

C. ôn tồn

D. sáng dạ

Câu hỏi 7: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Nói có đúng, mách có sách.

B. Nói có miệng, mách có sách.

C. Nói có sách, mách có chứng.

D. Nói có miệng, mách có tai.

Câu hỏi 8: Từ 3 tiếng "hoà, bình, chan" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2

Đáp án: Có thể ghép được tất cả 2 từ là “hòa bình, chan hòa”.

Câu hỏi 9: Từ nào dưới đây là từ dùng để miêu tả chiều cao?

A. công chênh

B. vun vút

C. mệnh mang

D. chót vót

Câu hỏi 10: Từ ngữ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Cả mùa đông lạnh giá

Mặt trời trốn đi đâu Cây

khoác tấm áo nâu

Áo trời thì sấm ngắt."

(Theo Bảo Ngọc)

- A. trốn
- B. sấm ngắt**
- C. lạnh giá
- D. mặt trời

Câu hỏi 11: Đoạn thơ sau viết về nghề nghiệp gì?

"Người trao khát vọng hôm nay
Chắp cho đôi cánh em bay vào đời
Bao chuyển đồ lặn không lời
Ươm mầm xanh tốt rạng ngời tương
lai Bên trang giáo án miệt mài
Hao gầy tâm huyết năm dài tháng qua."

(Sưu tầm)

- A. kĩ sư
- B. giáo viên**
- C. họa sĩ
- D. bác sĩ

Câu hỏi 12: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Bạn Hoa chăm chú lắng nghe bản nhạc du dương.

- A. lắng nghe**
- B. chăm chú
- C. du dương
- D. bản nhạc

Câu hỏi 13: Từ nào dưới đây có nghĩa là "xem xét, tìm hiểu kĩ, giải quyết vấn đề hay đề rút ra những điều mới"?

- A. rèn luyện
- B. thông minh
- C. nghiên cứu**

D. bài tập

Câu hỏi 14: Tiếng "văn" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. nghệ, chương, sáng

B. thiên, hoá, hiển

C. học, bản, hoa

D. hiển, minh, cầu

Câu hỏi 15: Câu tục ngữ nào dưới đây chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

A. Giấy rách phải giữ lấy lề.

B. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

C. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

D. Chim có tổ, người có tông.

Câu hỏi 16: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Khu vườn của ông em xanh tốt quanh năm. (2) Ông thường thức dậy từ rất sớm, bắt sâu, tưới nước cho cây. (3) Em cũng hay cùng ông ra nhổ cỏ, tỉa cành. (4) Ông còn bảo em hái hoa quả trong vườn chia cho các bạn trong xóm.

A. Câu số 4

B. Câu số 2

C. Câu số 3

D. Câu số 1

Câu hỏi 17: Câu "Trên thảo nguyên, một chú ngựa thung thăng gặm những đám cỏ xanh." có:

A. 3 từ chỉ đặc điểm

B. 5 từ chỉ sự vật

C. 3 từ chỉ hoạt động

D. 2 từ chỉ đặc điểm

Câu hỏi 18: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Trên trời mây trắng như bông
Ở dưới cánh đồng bông trắng như
mây Mấy cô má đỏ hây hây
Đội bông như thể đội mây về làng."

(Ngô Văn Phú)

- A. cánh đồng - bông
- B. mây - làng
- C. bông - cô gái
- D. mây - bông**

Câu hỏi 19: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Thắng không ... , bại không nản.

- A. thua
- B. kiêu**
- C. cười
- D. vui

Câu hỏi 20: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tính trung thực?

- A. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- B. Cây ngay không sợ chết đứng.**
- C. Cái nết đánh chết cái đẹp.
- D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu hỏi 21: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên trái nghĩa với "mua"
Thay sắc bằng nặng nô đùa cùng em."

Từ thêm nặng là từ gì?

- A. mẹ
- B. chị
- C. bạn**
- D. cậu

Câu hỏi 22: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh mô tả thích hợp nhất bức tranh sau?



- A. Trong khung cảnh bình minh nên thơ, những đám mây cũng hồng rực theo vì thứ ánh sáng rực rỡ của mặt trời.
- B. Bình minh, ông mặt trời đỏ rực như một hòn lửa dần dần nhô lên nơi đường chân trời.**
- C. Trên bầu trời xanh ngắt, những đám mây trắng xốp tựa những cục bông lơ lửng mà không rơi.
- D. Cảnh bình minh trên biển vô cùng rực rỡ, lung linh và tráng lệ.

Câu hỏi 23: Chọn từ có chứa tiếng bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên một loại nhạc khí rồng, thường có hình trụ, thân bằng gỗ hoặc kim loại có một hoặc hai mặt thường bịt da căng, dùng dùi hay tay để gõ thành tiếng:

- A. chiêng
- B. đàn tranh
- C. sáo trúc
- D. trống**

Câu hỏi 24: Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

xóm.....àng

Ngon.....úi

Đáp án: xóm làng, ngọn núi.

Câu hỏi 25: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi

Đáp án: Từ cần điền là từ “cao”.

Câu hỏi 26: Điền "d", "r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Chăn trâu đốt lửa trên đồng
Rạom thì ít,.....ó đông thì nhiều
Mãi mê đuổi một con.....iêu
Củ khoai nướng để cả chiều thành tro."

(Theo Đồng Đức Bốn)

Đáp án:

"Chăn trâu đốt lửa trên đồng

Rạ rơm thì ít, gió đông thì nhiều

Mãi mê đuổi một con diều

Củ khoai nướng để cả chiều thành tro."

Câu hỏi 27: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Ý tưởng của các bạn học sinh rất sáng tạo.
2. Bạn Hoa chuẩn bị sách vở, bút thước cho buổi học ngày mai.
3. Lan ghé qua nhà rủ Hoa đến trường.

Câu ở vị trí số 1 là câu nêu đặc điểm.

Câu hỏi 28: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Bố xoa nhẹ mái tóc đen nhánh, óng mượt của em.

Trong câu văn trên, từ chỉ hoạt động là từ “xoa”.

Câu hỏi 29: Điền từ bắt đầu bằng "l" hoặc "n" là tên một loại quả hình cầu, vỏ có nhiều mắt, thịt trắng, mềm và ngọt, hạt màu đen.

Đáp án: quả na.

Câu hỏi 30: Giải câu đố sau:

Để nguyên thành lũy làng ta
Thêm hỏi trái nghĩa với già bạn ơi.
Từ để nguyên là từ “tre”.

Vòng ôn số 15

Câu hỏi 1: Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. **gập gềnh**
- B. gạch hoa
- C. ghé thăm
- D. ghi chú

Câu hỏi 2: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. **Bà cẩn thận deo từng hạt giống xuống luống rau.**
- B. Tiếng chuông reo leng keng trong gió.
- C. Lũ trẻ vừa thả diều vừa hò reo âm ỉ.
- D. Mẹ em đang đi gieo mạ trên đồng.

Câu hỏi 3: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Vì sao bạn lại mua cuốn sách này?
- B. Trên bầu trời có nhiều ngôi sao lấp lánh.
- C. **Sao con không làm bài tập về nhà!**
- D. Bé mong sao bà mau khoẻ lại.

Câu hỏi 4: Tiếng nào dưới đây ghép được với tiếng "nhà" để tạo thành từ có nghĩa?

- A. nấu
- B. **cửa**
- C. đi
- D. mưa

Câu hỏi 5: Đọc đoạn thơ sau và cho biết chú đom đóm được so sánh với hình ảnh nào?

"Từng bước, từng bước
Vung ngọn đèn lồng
Anh đóm quay vòng
Như sao bùng nổ."

(Võ Quảng)

- A. ngôi sao
- B. đèn lồng
- C. ngọn lửa
- D. mặt trời

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Chú mèo vểnh ria lên để ra oai, nghe ngóng.
- B. Bộ lông của chú mèo con mềm mại như cục bông.**
- C. Con mèo ngồi vuốt râu, vờn bóng nắng.
- D. Chú mèo nằm cuộn tròn bên đống tro bếp.

Câu hỏi 7: Câu "Mọi người đi chậm vì con đường vào bản rất quanh co, gập ghềnh." có:

- A. 2 từ chỉ đặc điểm
- B. 6 từ chỉ sự vật
- C. 3 từ chỉ đặc điểm**
- D. 4 từ chỉ hoạt động

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.**
- B. Góp mưa thành bão, góp lá nên vườn.
- C. Góp gió thành dông, góp cây nên vườn.
- D. Góp dông thành bão, góp cây nên vườn.

Câu hỏi 9: Từ nào dưới đây có nghĩa là "có cách nhìn, thái độ tin tưởng ở tương lai tốt đẹp"?

- A. tưởng tượng
- B. cần thiết
- C. âm thầm
- D. lạc quan**

Câu hỏi 10: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Cánh diều no gió

Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nóng trời."

(Trần Đăng Khoa)

- A. cánh diều - lưới liềm
- B. cánh diều - trăng khuyết
- C. cánh diều - hạt cau**
- D. cánh diều - con thuyền

Câu hỏi 11: Từ ba tiếng "hoàng, hậu, hiền" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

- A. 5
- B. 4
- C. 3
- D. 2**

Đáp án: Có thể ghép được tất cả 2 từ “hoàng hậu, hiền hậu”.

Câu hỏi 12: Câu tục ngữ nào dưới đây chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

- A. Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.**
- B. Trăm nghe không bằng một thấy.
- C. Cây ngay không sợ chết đứng.
- D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu hỏi 13: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết khi thầy giáo đi bộ đội, bạn nhỏ cảm thấy như thế nào?

"Thầy đi bộ đội chiều qua
Chúng em thơ thần vào ra chúc mừng
Nhớ bao tháng năm ròng, thầy dạy
Nhìn thầy vui, thấy càng thương hơn
Chúng em lòng những là buồn
Vẫn cười hát, để thầy còn đi xa."

(Theo Trần Đăng Khoa)

- A. Bạn nhỏ thấy bờ ngõ.
- B. Bạn nhỏ thấy rất buồn.**
- C. Bạn nhỏ thấy háo hức.
- D. Bạn nhỏ thấy rất vui.

Câu hỏi 14: Câu tục ngữ "Ăn ngay nói thật mọi tật mọi lành." khuyên chúng ta điều gì?

- A. Khuyên chúng ta phải hiếu thảo
- B. Khuyên chúng ta nên chăm chỉ, cần cù
- C. Khuyên chúng ta phải sống trung thực**
- D. Khuyên chúng ta phải có ý chí, lòng quyết tâm

Câu hỏi 15: Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Yêu ... thương nòi

- A. quê
- B. mền
- C. quý
- D. nước**

Câu hỏi 16: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Chúng em quan sát bầu trời đêm huyền ảo với những ánh sao lấp lánh.

- A. huyền ảo
- B. ánh sao
- C. quan sát**
- D. lấp lánh

Câu hỏi 17: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Em theo các anh chị ra đồng chơi. (2) Cánh đồng lúa quê em rộng bao la, bát ngát. (3) Những bông lúa nặng trĩu, cong xuống. (4) Trên bầu trời, những đám mây trắng bồng bênh như bông.

- A. Câu số 3

B. Câu số 1

C. Câu số 2

D. Câu số 4

Câu hỏi 18: Từ nào dưới đây dùng để mô tả vóc dáng?

A. suôn mượt

B. long lanh

C. cường tráng

D. sần sùi

Câu hỏi 19: Tiếng "hoà" ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. thuận, giải, tan

B. hiền, ôn, nguyên

C. bình, điều, hàng

D. tấu, quện, động

Câu hỏi 20: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể Núi

dựng treo leo, hồ lặng im

Lá rừng với gió ngân se sẽ

Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim."

(Theo Hoàng Trung Thông)

A. treo leo

B. chầm chậm

C. lặng im

D. Ba Bể

Câu hỏi 21: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh thích hợp để mô tả bức tranh sau?



- A. Xa xa, đàn cừu gặm cỏ trên thảo nguyên tựa như những cục bông mềm mại.
- B. Khi mùa xuân đến, trong thung lũng, cỏ non thì nhau nhú lên non mướt như một tấm thảm xanh.**
- C. Cánh đồng quê hương em rộng bao la, thẳng cánh cò bay.
- D. Trong thung lũng xanh, đàn ngựa đang thong thả gặm cỏ non.

Câu hỏi 22: Giải câu đố sau:

Đề nguyên thấp sáng lên mau
Bỏ huyền trái ngược với màu trắng tinh.

Từ đề nguyên là từ gì?

- A. đồ
- B. đèn**
- C. dò
- D. càn

Câu hỏi 23: Từ nào chứa tiếng bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên một loại cây leo, thường trồng thành giàn, lá hình tim, có mùi hăng, thường dùng để ăn với cau?

- A. chanh
- B. trúc**

C. trầu

D. chuối

Câu hỏi 24: Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

Quản.....í

thơm.....ồng

Đáp án: Quản lí, thơm nồng.

Câu hỏi 25: Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lửa thử vàng,.....an nan thử sức.

Đáp án: Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu hỏi 26: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào các chỗ trống để hoàn thành khổ thơ sau:

"Tôi ngậm ánh nắng.....óm

Tôi uống giọt.....ương mai

Tôi.....ống qua bão lũ

Tôi chịu nhiều thiên tai."

(Theo Ngô Hoài Chung)

Đáp án:

"Tôi ngậm ánh nắng sớm

Tôi uống giọt sương mai

Tôi sống qua bão lũ

Tôi chịu nhiều thiên tai."

Câu hỏi 27: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Chú én nhỏ chao đôi cánh mềm trên nền trời xanh thẳm.

Đáp án: Từ “chao” là từ chỉ hoạt động trong câu văn trên.

Câu hỏi 28: Điền số thích hợp vào chỗ trống sau:

"Con đường sao mà rộng thê

Sông sâu chẳng lội được qua."

(Nguyễn Thái Vận)

Đáp án: Trong khổ thơ trên có 2 từ chỉ đặc điểm là “rộng, sâu”.

Câu hỏi 29: Điền từ bắt đầu bằng "k" hoặc "c" là tên một loại cây thân thẳng, hình cột, không phân cành, lá mọc thành chùm ở ngọn, quả nhỏ, hình trứng, mọc thành buồng, quả thường được ăn với lá trầu.

Đáp án: cây cau.

Câu hỏi 30: Giải câu đố sau:

Cây gì mọc dưới bùn đen
Cánh hồng, cánh trắng lại chen nhị vàng
Hương thì thơm dịu nhẹ nhàng
Hạt đem làm mứt ngõ ngào ngon thay?

Đáp án: cây sen.

Vòng ôn số 16

Câu hỏi 1: Đoạn văn dưới đây miêu tả khung cảnh vào thời gian nào?

Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, tha thiết đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa ngậm đòng và hương sen.

(Theo Đỗ Chu)

A. buổi trưa

B. buổi chiều

C. buổi sáng

D. buổi tối

Câu hỏi 2: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Luỹ tre cất lên những giai điệu rì rào vui tươi trong gió chiều.

B. Vì hạn hán kéo dài nên mặt ruộng dạn nứt, khô cằn.

C. Mưa xuống, cây cối trở nên xanh rì, tươi non.

D. Những cái rễ cây nổi lên mặt đất như những con rắn.

Câu hỏi 3: Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Nếu chưa làm xong bài tập thì Nam sẽ không đi chơi.

B. Bạn đã làm xong bài tập làm văn chưa.

C. Tớ chưa đọc xong cuốn sách đã mượn cậu tuần trước.

D. Em chưa bao giờ đi học muộn.

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây có nghĩa là "vượt hẳn lên, cách xa so với mức thông thường"?

A. bút phá

B. rèn luyện

C. cố gắng

D. nỗ lực

Câu hỏi 5: Tiếng "giá" ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. buốt, cả
- B. quý, hiền
- C. trị, ngữ
- D. danh, lành

Câu hỏi 6: Từ nào có thể thay thế cho từ in đậm trong câu văn dưới đây?

Trên những cánh khăng khiu đã lấm tấm những giọt non và **lơ thơ** những cánh hoa đỏ thắm cuối mùa.

- A. lao xao
- B. **lừa thưa**
- C. lốm đốm
- D. long lanh

Câu hỏi 7: Sắp xếp các chữ sau để tạo thành từ.



- A. **nhi đồng**
- B. đồng đội
- C. dự định
- D. đông đúc

Câu hỏi 8: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết những cơn mưa ở Cà Mau có đặc điểm gì?

Cà Mau là đất mưa dông. Vào tháng Ba, tháng Tư, sớm nắng chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống đó. Mưa hồi hả, không kịp chạy vào nhà. Mưa rất phù, một hồi rồi tạnh hẳn.

(Mai Văn Tạo)

- A. Mưa thường đi kèm với sấm chớp.

- B. Mưa rất lâu, kéo dài suốt mấy ngày trời.
- C. Mưa đến bất chợt, mưa lớn nhưng cũng tạnh nhanh.**
- D. Mưa đến nhanh nhưng cũng rất nhẹ.

Câu hỏi 9: Đoạn văn dưới đây thể hiện điều gì?

Chẳng riêng gì tôi, mà hầu hết những đứa nhỏ sinh ra ở trong làng đều coi con dê là bạn. Chúng cũng nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan trên dê mỗi khi bố mẹ vắng nhà ra đồng, ra bãi làm việc. Tuổi học trò, cứ sáng cắp sách đến trường, chiều về lại lừa tất cả trâu, bò lên dê cho chúng gặm cỏ và tha hồ vui chơi đợi khi hoàng hôn xuống trở về làng.

(Theo Nguyễn Hoàng Đại)

- A. Con dê thân thiết, gần gũi với các bạn nhỏ.**
- B. Con dê rất rộng lớn và nên thơ.
- C. Con dê bảo vệ ngôi làng khỏi những con lũ.
- D. Con dê có vai trò rất lớn đối với người nông dân.

Câu hỏi 10: Hai anh em Nam đang ngồi học bài thì thấy mây đen ùn ùn kéo đến. Nam liền chạy ra ngoài sân thu quần áo vào nhưng quần áo nhiều, sợ thu không kịp nên Nam muốn nhờ em gái giúp mình. Trong tình huống này, Nam nên nói như thế nào?

- A. Hoa ơi, ra sân thu quần áo với anh đi, trời sắp mưa rồi!**
- B. Hoa ơi, em có biết khi nào bố mẹ sẽ về không?
- C. Em sắp làm xong bài tập về nhà chưa?
- D. Hoa ơi, gió to quá, trời sắp mưa rồi đấy.

Câu hỏi 11: Câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn dưới đây?

- (1) Cứ mỗi độ cuối thu, bố tôi lại ra khoảng đất ven sông cuốc xới, trồng một vườn cải. (2) Chỉ sau nửa tháng, luống cải đã xanh non mơn mớn. (3) Rồi đến cuối đông, cây cải già dần, hoa cải vàng rực như nắng. (4) Khung cảnh mùa đông bỗng bừng sáng lên, bớt tiêu điều, u ám.

- A. câu 1**
- B. câu 4

C. câu 3

D. câu 2

Câu hỏi 12: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh mô tả đúng bức tranh sau?



A. Chiếc đuôi của chú mèo như một lá cờ nhỏ nhiều màu sắc.

B. Chú mèo cuộn tròn, nằm ngủ ngon lành bên khung cửa sổ.

C. Bạn nhỏ vuốt ve bộ lông trắng muốt của chú mèo nhỏ.

D. Chú mèo có bộ lông trắng muốt như một cục bông gòn.

Câu hỏi 13: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta sống phải có lòng tự trọng, giữ gìn phẩm chất tốt đẹp?

A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

C. Thương người như thể thương thân.

D. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Câu hỏi 14: Hình ảnh dưới đây có thể minh họa cho đoạn thơ nào?



- A. Thuyền về đầy tôm cá
Chở nặng nụ cười vui
Người người trong hoi hả
Gánh niềm vui nhân đôi.
(Nguyễn Lâm Thắng)
- B. Cau cao, cao mãi
Tàu vươn giữa trời
Như tay xoè rộng
Hứng làn mưa rơi.
(Ngô Viết Dinh)
- C. Nhìn xuống sâu thung lũng
Nắng như rót mật vàng
Thác trắng tung dải lụa
Ngô xanh hai sườn non...
(Nguyễn Thái Vận)
- D. Bãi cát dài như lụa**
Ngõ nắng vàng ngủ quên
Hàng dừa nghiêng tay múa

Gọi gió lành thổi lên.

(Nguyễn Lâm Thắng)

Câu hỏi 15: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên thi đấu, tranh tài
Thêm huyền hài hước ta hay vui cười.

Từ giữ nguyên là từ gì?

- A. tranh
- B. giành
- C. vươn
- D. đua**

Câu hỏi 16: Hãy ghép các tiếng với nhau để tạo thành từ.

1. trao	a. lực
2. hiệu	b. đôi
3. trang	c. trọng

Đáp án: 1-b, 2-a, 3-c.

Câu hỏi 17: Hãy ghép các câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

1. Em hãy giới thiệu về quê hương của mình!	a. Câu kể
2. Nghỉ hè, em sẽ về quê thăm ông bà.	b. Câu hỏi
3. Quê của bạn ở đâu?	c. Câu khiến

Đáp án: 1-c, 2-a, 3-b.

Câu hỏi 18: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

1. nổi bật	a. hoang phí
2. đơn giản	b. phức tạp
3. tiết kiệm	c. nhạt nhòa
4. nhàm chán	d. thú vị

Đáp án: 1-c, 2-b, 3-a, 4-d.

Câu hỏi 19: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

1. Tiếng ve sầu	a. râm ran trên những cành phượng.
2. Tiếng đàn	b. ì ầm, vang rền trên bầu trời.
3. Tiếng sấm	c. êm ái, du dương.

Đáp án: 1-a, 2-c, 3-b.

Câu hỏi 20: Hãy ghép 2 vế để tạo thành câu văn có sử dụng biện pháp so sánh thích hợp.

1. Khoảng sân rải đầy cánh hoa đào rụng	a. như con nhím nhỏ màu xanh, chi chít gai nhọn.
2. Quả gấc chín đỏ trên giàn	b. như một chiếc rổ nhỏ màu nâu.
3. Trên cành cây cao, chiếc tổ chim	c. như một vầng mặt trời tí hon.
4. Quả sầu riêng non	d. như trái một tấm thảm hồng tươi.

Đáp án: 1-d, 2-c, 3-b, 4-a.

Câu hỏi 21: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Giờ ra chơi, các bạn học sinh ngồi túm tụm dưới gốc bàng trò chuyện .

[...] Bạn Mai hỏi:

[...] Nghỉ hè, các cậu muốn được đi đâu chơi [...]

Hoa trả lời:

- Tớ muốn được về quê.
- Vì sao thế?
- Quê tớ đẹp lắm! Ở đó có cánh đồng lúa bao la [...] dòng sông xanh, mái đình cổ kính.

Đáp án:

Giờ ra chơi, các bạn học sinh ngồi túm tụm dưới gốc bàng trò chuyện. Bạn Mai hỏi:

- Nghỉ hè, các cậu muốn được đi đâu chơi?

Hoa trả lời:

- Tớ muốn được về quê.**
- Vì sao thế?**
- Quê tớ đẹp lắm! Ở đó có cánh đồng lúa bao la, dòng sông xanh, mái đình cổ kính.**

Câu hỏi 22: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

kiênì

tiêu.....í

Đáp án: kiên trì, tiêu chí.

Câu hỏi 23: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Tiếng chim lay động lá cành

Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng.

(Định Hải)

Từ chỉ đặc điểm trong câu thơ trên là từ

Đáp án: Từ chỉ đặc điểm trong câu thơ trên là từ “xanh”.

Câu hỏi 24: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ chứa cặp từ có nghĩa trái ngược sau:

Gạn đục khơi ...

Đáp án: Gạn đục khơi trong.

Câu hỏi 25: Điền từ bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" là tên một loài thú nhỏ, thân hình hơi giống chuột, chi trước biến thành đôi cánh, thường treo ngược thân mình, bay đi kiếm ăn từ lúc chập tối.

Đáp án: con dơi.

Câu hỏi 26: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ bốn tiếng "sự, tế, thực, hiện" có thể ghép được tất cả ... từ.

Đáp án: Từ bốn tiếng "sự, tế, thực, hiện" có thể ghép được tất cả 5 từ là: sự thực, thực sự, thực tế, thực hiện, hiện thực.

Câu hỏi 27: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Học một biết mười
2. Chia ngọt, sẻ bùi
3. Tre non dễ uốn

Thành ngữ, tục ngữ ở vị trí số ... chứa cặp từ có nghĩa giống nhau.

Đáp án: Thành ngữ, tục ngữ ở vị trí số 2 chứa cặp từ có nghĩa giống nhau.

Câu hỏi 28: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Văn hay chữ tốt
2. Buôn may bán đắt
3. Vạn sự như ý

Thành ngữ ở vị trí số ... có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu "Ngày Tết, em chúc ông bà nội luôn mạnh khỏe, vui vẻ, **mọi việc đều tốt lành, được như ý muốn.**"

Đáp án: Thành ngữ ở vị trí số 3 có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu: "Ngày Tết, em chúc ông bà nội luôn mạnh khỏe, vui vẻ, mọi việc đều tốt lành, được như ý muốn."

Câu hỏi 29: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Quàng khăn xanh biển cả

Khoác áo thơm hương

rừng Trái Đất mang trên

lưng Những đứa con của

đất.

(Nguyễn Lâm Thắng)

Đoạn thơ trên có ... từ chỉ hoạt động.

Đáp án: Đoạn thơ trên có 3 từ chỉ hoạt động là: quàng, khoác, mang.

Câu hỏi 30: Câu chuyện dưới đây đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước mỗi câu.

[...] Những người học việc khác cười nhạo cậu bé đại dột, đã chẳng được thêm chút tiền công nào lại còn tốn sức.

[...] Hai ngày sau, người khách trở lại, thấy chiếc xe đạp của mình tốt và sạch như mới liền đưa cậu bé về cửa hàng của ông ta để làm việc với mức lương cao.

[...] Cậu bé nọ học việc trong một tiệm sửa xe đạp.

[...] Một ngày, có người khách đem đến một chiếc xe đạp hư, cậu không những sửa lại thật tốt mà còn lau chùi cho sạch đẹp.

Đáp án:

1. Cậu bé nọ học việc trong một tiệm sửa xe đạp.

2. Một ngày, có người khách đem đến một chiếc xe đạp hư, cậu không những sửa lại thật tốt mà còn lau chùi cho sạch đẹp.

3. Những người học việc khác cười nhạo cậu bé đại dột, đã chẳng được thêm chút tiền công nào lại còn tốn sức.

4. Hai ngày sau, người khách trở lại, thấy chiếc xe đạp của mình tốt và sạch như mới liền đưa cậu bé về cửa hàng của ông ta để làm việc với mức lương cao.

Vòng ôn số 17

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. xuôi ngược
- B. xan hô**
- C. xây dựng
- D. lao xao

Câu hỏi 2: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Mặt trời chiếu những luồng sáng qua kẽ lá.**
- B. Tiếng chuông gió kêu leng keng.
- C. Tiếng hát của cô giáo trầm bổng, ngân vang trong lớp học.
- D. Mấy cô cậu học sinh đang chăm chú lắng nghe cô giáo giảng.

Câu hỏi 3: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Chuyến du lịch rất thú vị và bổ ích.
- B. Bạn muốn ăn kem hay ăn bánh!**
- C. Tớ nhớ cậu rất nhiều!
- D. Cậu đi du lịch ở đâu thế?

Câu hỏi 4: Câu nào dưới đây là câu khiến?

- A. Trời sắp mưa, sấm chớp ì ầm rạch ngang bầu trời.
- B. Trời mưa rồi, con đóng cửa vào đi!**
- C. Ôi, trời mưa to quá!
- D. Con mưa rào tưới mát đồng ruộng, cây cối.

Câu hỏi 5: Từ bốn tiếng "hợp, thời, hoà, đồng", em có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

- A. 5 từ**
- B. 2 từ
- C. 4 từ
- D. 3 từ

Đáp án: Có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ “hợp thời, hợp đồng, hòa hợp, hòa đồng, đồng thời”.

Câu hỏi 6: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong khổ thơ sau?

"Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông Ô,
núi ngủ lười không!
Giờ mới đang rửa mặt."

(Thanh Hào)

- A. sương - hạt ngọc
- B. sương - mây trắng
- C. sương - áo choàng
- D. sương - khăn bông**

Câu hỏi 7: Đáp án nào dưới đây là cặp từ có nghĩa trái ngược nhau dùng để miêu tả hình dáng?

- A. cao to - nhỏ bé**
- B. tròn trịa - xinh đẹp
- C. nhát gan - dũng cảm
- D. nhẹ nhàng - dịu dàng

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Trăm hay không bằng một thấy.
- B. Trăm khen không bằng một thấy.
- C. Trăm ngàn không bằng một thấy.
- D. Trăm nghe không bằng một thấy.**

Câu hỏi 9: Câu tục ngữ dưới đây khuyên chúng ta điều gì?

Ít chất chiu hơn nhiều phung phí.

- A. Khuyên chúng ta phải biết tiết kiệm**
- B. Khuyên chúng ta phải gan dạ
- C. Khuyên chúng ta phải biết tự tin
- D. Khuyên chúng ta phải biết khiêm tốn

Câu hỏi 10: Dấu phẩy thích hợp điền vào vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?

"Trước nhà (1) mấy cây bông giấy nở (2) hoa tung bùng. Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bùng (3) lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bỗng (4) tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua (5) cây bông giấy sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang (6) trên bầu trời."

(Theo Trần Hoài Dương)

- A. (2) - (4) - (6)
- B. (1) - (2) - (4)
- C. (1) - (4) - (5)**
- D. (3) - (4) - (6)

Câu hỏi 11: Thành ngữ nào dưới đây chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

- A. Lời hay ý đẹp
- B. Ngày lành tháng tốt
- C. Gạn đục khơi trong**
- D. Ao sâu nước cả

Câu hỏi 12: Câu "Mấy chú chim hoạ mi hoà nhịp với bầy sáo sậu hót tung bùng." có:

- A. 5 từ chỉ sự vật
- B. 1 từ chỉ đặc điểm**
- C. 3 từ chỉ đặc điểm
- D. 4 từ chỉ hoạt động

Câu hỏi 13: Đoạn thơ dưới đây thể hiện điều gì?

"Việt Nam đất nước ta ơi!
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả dập dờn,

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều."

(Nguyễn Đình Thi)

- A. Quê hương Việt Nam có rất nhiều anh hùng.
- B. Quê hương Việt Nam rất tươi đẹp.**
- C. Quê hương Việt Nam có nhiều món ăn ngon.
- D. Quê hương Việt Nam chịu rất nhiều vất vả.

Câu hỏi 14: Từ nào dưới đây dùng để mô tả chiều rộng?

- A. bát ngát**
- B. cheo leo
- C. heo hút
- D. chênh vênh

Câu hỏi 15: Tiếng "nhiên" ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. hiển, tự, khai
- B. dương, ngạc, thán**
- C. liệu, dĩ, thực
- D. tuy, thiên, quyền

Câu hỏi 16: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn dưới đây?

"Đứng trên đỉnh núi cao nhìn xuống, ta có thể chiêm ngưỡng cả một khung cảnh riễm lệ. Dòng sông, cánh đồng, nhà cửa đều thu nhỏ lại trong tầm mắt của người chinh phục. Trên cao, gió thổi từng hồi, lòng người cũng phơi phơi lạ thường."

(Theo Thiên Nhân)

- A. chiêm ngưỡng
- B. riễm lệ**
- C. phơi phơi
- D. chinh phục

Câu hỏi 17: Từ nào dưới đây có nghĩa là "gánh lấy việc khó khăn, quan trọng"?

- A. cố gắng
- B. đảm đương**
- C. di chuyển
- D. phấn đấu

Câu hỏi 18: Thành ngữ nào dưới đây thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

"Trong tình cảnh ..., người chiến sĩ vẫn luôn giữ tinh thần kiên định, không từ bỏ."

- A. Đồng cam cộng khổ
- B. Dời non lấp biển
- C. Nước sôi lửa bỏng**
- D. Gan vàng dạ sắt

Câu hỏi 19: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Công trình này được các chú công nhân hoàn thành đúng kế hoạch.

- A. kế hoạch
- B. công trình
- C. công nhân
- D. hoàn thành**

Câu hỏi 20: Giải câu đố sau:

Để nguyên đất bãi núi đồi
Trồng ngô, trồng lúa, không rời nghề nông.
Thêm sắc than củi đỏ hồng
Ta đem làm chín thơm nòng đồ ngon.

Từ thêm sắc là từ nào?

- A. lúa
- B. nướng**
- C. thái
- D. chín

Câu hỏi 21: Nhận xét nào dưới đây đúng với đoạn văn sau?

"Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm."

(Nguyễn Kiên)

A. Đoạn văn miêu tả khu vườn khi mùa xuân đến.

B. Từ "đom đóm" trong đoạn văn có thể thay thế bằng từ "long lanh".

C. Đoạn văn miêu tả khu vườn khi mùa hè đến.

D. Đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh.

Câu hỏi 22: Em hãy sắp xếp thứ tự các câu sau sao cho đúng để tạo thành một câu chuyện:

1. Mọi người chứng kiến cảnh đấy cảm thấy rất tiếc cho ông nhưng ông lại thân nhiên rút nốt chiếc giày còn lại trên chân ném về chỗ chiếc giày đã rơi.

2. Trong lúc bất cẩn, ông đã đánh rơi một chiếc giày trong đôi giày đắt tiền của mình nhưng không thể xuống nhặt lại vì tàu đã chạy.

3. Ai cũng ngạc nhiên về hành động đó thì người đàn ông nói rằng: "Chiếc giày còn lại dù đắt đỏ thế nào, tôi giữ lại cũng chẳng ích gì. Nhưng nếu tôi để lại thì nó có thể có ích cho những người khác."

4. Một người đàn ông vội vã bước lên một chiếc xe lửa đang chuẩn bị lăn bánh.

A. 4 - 3 - 1 - 2

B. 3 - 2 - 4 - 1

C. 4 - 1 - 2 - 3

D. 4 - 2 - 1 - 3

Câu hỏi 23: Tìm từ bắt đầu bằng "tr" hoặc "ch" có nghĩa là đồ vật dùng để quét, thường làm bằng rom, lá cọ, ...

- A. chào
- B. chõng
- C. chiêng
- D. chõ**

Câu hỏi 24: Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

gian.....an

vải.....ụa

Đáp án: gian nan, vải lụa.

Câu hỏi 25: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Ăn vóc học

Đáp án: Ăn vóc học hay.

Câu hỏi 26: Điền "ngh" hoặc "ng" thích hợp vào chỗ trống:

Dưới sân trường, chúng em xếp hàngiêm trang dự lễ chào cờ.
Hôm nay là một ngày vô cùng ýĩa, ngày chúng em được kết nạp Đội.
Em tự hứa với lòng sẽ cố gắng chămoan, lễ phép với thầy cô và cố
gắng học hành chăm chỉ.

Đáp án: Dưới sân trường, chúng em xếp hàng nghiêm trang dự lễ chào cờ. Hôm nay là một ngày vô cùng ý nghĩa, ngày chúng em được kết nạp Đội. Em tự hứa với lòng sẽ cố gắng chăm ngoan, lễ phép với thầy cô và cố gắng học hành chăm chỉ.

Câu hỏi 27: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Khi con đu từ cây này sang cây khác.
2. Vườn thú là nơi trưng bày và bảo tồn các loài động vật.
3. Mỏ vẹt khoằm khoằm như cái sừng trâu.

Câu ở vị trí số 1 là câu nêu hoạt động.

Câu hỏi 28: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Đêm khuya, những chú đom đóm lấp lánh như sao.

Trong câu văn trên, những chú đom đóm được so sánh với sao.

Câu hỏi 29: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên một thứ bánh ngon
Nặng vào chẳng còn e ngại nữa đâu
Hỏi ai nói đến thừa vâng
Thêm ngã, cây đổ mưa dầm cát bay.

Tiếng giữ nguyên là tiếng gì?

Đáp án: Tiếng giữ nguyên là “bao”.

Câu hỏi 30: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống bắt đầu bằng "n" hoặc "l"
là tên một loài thú cùng họ với hươu nhưng lớn hơn, lông màu nâu sẫm,
gạc chia thành ba nhánh.

Đáp án: Con nai.

Vòng ôn số 18

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. trạm xá
- B. con xóc**
- C. xa xưa
- D. xối xả

Câu hỏi 2: Câu nào dưới đây là câu cảm?

- A. Đừng ra ngoài khi trời có sấm chớp!
- B. Ngoài trời đang đổ mưa rào.
- C. Mái tóc của bạn Thuỷ dài ghê!**
- D. Mùa thu có gió heo may se lạnh.

Câu hỏi 3: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Bé và chị hay giúp mẹ nấu cơm, rửa bát.
- B. Bạn thích quyển sổ màu đỏ hay màu xanh.**
- C. Quyển sách này có rất nhiều thứ hay ho, thú vị.
- D. Hôm qua tớ mới hay tin cậu bị ốm.

Câu hỏi 4: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Những nụ đào bự bầm bặt nở đêm qua, báo hiệu mùa xuân đã về đến nơi đây.
- B. Cây đại dụng hết lá, trên cành cao chỉ còn vài bông hoa cuối cùng.**
- C. Sau trận mưa rào đêm trước, cây cối trong vườn lại xanh tươi trở lại.
- D. Cây mận nở hoa trắng xoá, cánh hoa mỏng manh như cánh bướm rung rinh.

Câu hỏi 5: Câu "Đàn sếu sải đôi cánh trắng và rộng của mình bay trên không trung." có:

- A. 1 từ chỉ hoạt động

B. 4 từ chỉ hoạt động

C. 2 từ chỉ đặc điểm

D. 3 từ chỉ đặc điểm

Câu hỏi 6: Câu tục ngữ dưới đây khuyên chúng ta điều gì?

Giấy rách phải giữ lấy lề.

A. Khuyên chúng ta phải có lòng tự trọng

B. Khuyên chúng ta phải chăm chỉ học tập

C. Khuyên chúng ta phải sống biết ơn

D. Khuyên chúng ta phải biết kiên trì, nhẫn nại

Câu hỏi 7: Đáp án nào dưới đây là cặp từ có nghĩa trái ngược nhau dùng để miêu tả tính cách, phẩm chất?

A. vừa ý - hài lòng

B. nỗ lực - cố gắng

C. hiền lành - dịu dàng

D. nhát gan - dũng cảm

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây là từ mô tả âm thanh?

A. răng rắc

B. băng khuâng

C. pháp phối

D. mỏng manh

Câu hỏi 9: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong khổ thơ sau?

"Buổi sáng ở quê nội

Núi đồi ngủ trong mây Mặt

trời như trái chín Treo

lủng lẳng vòm cây."

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. vòm cây - mặt trời

B. núi đồi - vòm cây

C. mặt trời - trái chín

D. núi đồi - đám mây

Câu hỏi 10: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Đói cho cơm, rách cho áo.

B. Đói cho hiền, rách cho sạch.

C. Đói cho sạch, rách cho thơm.

D. Đói cho sạch, rách cho áo.

Câu hỏi 11: Tiếng "liên" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. tiếp, lạc, hệ

B. minh, quan, ngay

C. kết, hoan, hiền

D. hoàn, miên, bóng

Câu hỏi 12: Từ nào dưới đây có nghĩa là "có vẻ mặt suy nghĩ, băn khoăn về một điều gì đó"?

A. dăm chiêu

B. rơm rớm

C. khoan thai

D. hì hụi

Câu hỏi 13: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết màu sắc nào được nhắc đến nhiều nhất trong bức tranh thiên nhiên mùa xuân?

"Những mầm cây bụi bậm còn đang ở màu nâu hồng, chưa đủ chất diệp lục để chuyển sang màu xanh. Những chiếc lá còi non mới thoáng một chút màu xanh vừa ra khỏi màu nâu vàng. Những chiếc lá sưa mỏng tang và xanh rờn như một thứ lụa màu xanh ngọc thạch với những chùm hoa nhỏ li ti và trắng như những hạt mưa bay. Những chiếc lá ngô non to như cái quạt lọc ánh sáng xanh mờ mờ."

(Theo Ngô Quân Miện)

A. màu trắng

B. màu nâu

C. màu vàng

D. màu xanh

Câu hỏi 14: Thành ngữ nào dưới đây thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Các bác nông dân phải ... vất vả mới làm ra được hạt gạo để chúng ta ăn.

A. Dãi nắng dầm mưa

B. Phong ba bão táp

C. Gieo gió gặt bão

D. Gió táp mưa sa

Câu hỏi 15: Từ bốn tiếng "chú, giải, thích, ghi", em có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

A. 2 từ

B. 3 từ

C. 5 từ

D. 4 từ

Đáp án: Có thể ghép được tất cả các từ là: chú giải, chú thích, giải thích, ghi chú.

Câu hỏi 16: Dấu phẩy thích hợp điền vào vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?

"Mưa ngớt hạt rồi tạnh hẳn. Màn mây xám đục trên cao (1) đã rách mướp (2) trôi dạt cả về một phương (3) để lộ dần một vài mảnh trời thấp thoáng xanh. Một vài tia nắng hiếm hoi (4) bắt đầu mừng rỡ rọi xuống. Dưới mặt đất (5) nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn, luồn lỏi chảy thành hàng vụn (6) dòng mỏng manh, buốt lạnh."

(Theo Tiếng Việt 5, 1999)

A. (1) - (2) - (4)

B. (3) - (4) - (6)

C. (2) - (3) - (5)

D. (2) - (5) - (6)

Câu hỏi 17: Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Tôi đứng tựa vào lan can, ngắm nhìn cảnh đẹp huyền ảo của buổi đêm.

A. ngắm nhìn

B. huyền ảo

C. lan can

D. buổi đêm

Câu hỏi 18: Thành ngữ nào dưới đây chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

A. Ngày lành tháng tốt

B. Chân cứng đá mềm

C. Lời hay ý đẹp

D. Mưa to gió lớn

Câu hỏi 19: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn dưới đây?

"Thanh là một bạn học sinh chuyên cần, ngoan ngoãn của lớp em. Bạn Thanh luôn hoàn thành bài tập về nhà mà cô giáo giao trước khi đến lớp. Vì chăm chỉ như vậy nên cuối năm học, Thanh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc của lớp."

A. chuyên cần

B. chăm chỉ

C. xuất sắc

D. danh hiệu

Câu hỏi 20: Em hãy sắp xếp thứ tự các câu sau sao cho đúng để tạo thành một câu chuyện:

1. Thế rồi, cô bé giơ quả táo bên tay phải lên cắn một miếng rồi lại cắn quả táo ở tay trái một miếng.

2. Sau đó, bất ngờ, cô bé giơ quả táo ở tay trái đã cắn một miếng lên đưa cho mẹ và rạng rỡ nói: "Mẹ ăn quả này đi ạ, quả này ngọt hơn."

3. Một cô bé đáng yêu đang cầm hai quả táo trên tay, mẹ cô bé thấy thế liền âu yếm mỉm cười và hỏi: “Con yêu, con có thể cho mẹ một quả táo không?”.

4. Nụ cười trên đôi môi người mẹ trở nên gượng gạo, bà cố gắng không để lộ nỗi thất vọng của mình.

5. Cô bé ngược đôi mắt to tròn lên nhìn mẹ và gật đầu đồng ý.

A. 3 - 1 - 4 - 2 - 5

B. 1 - 3 - 4 - 2 - 5

C. 3 - 5 - 1 - 4 - 2

D. 4 - 2 - 5 - 1 - 3

Câu hỏi 21: Nhận xét nào dưới đây đúng với đoạn văn sau?

"Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Lá bàng mùa đông đỏ như đồng, tôi có thể nhìn cả ngày không chán. Năm nào tôi cũng chọn mấy lá thật đẹp về phủ một lớp dầu mỏng, bày lên bàn viết."

(Theo Đoàn Giỏi)

A. Lá bàng vào mùa thu có màu vàng hoe.

B. Đoạn văn trên có ba câu sử dụng biện pháp so sánh.

C. Đoạn văn viết về vẻ đẹp của lá bàng trong mỗi mùa.

D. Lá bàng mùa hạ được so sánh với ngọn lửa xanh.

Câu hỏi 22: Tìm từ bắt đầu bằng "d/r" hoặc "gi" là tên một loài thú nhỏ, thân hình hơi giống chuột, chi trước biến thành đôi cánh, thường bay đi kiếm ăn từ lúc chập tối:

A. dơi

B. giun

C. rồng

D. đế

Câu hỏi 23: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên loài hoa đẹp xinh
Hồng tươi mỗi độ rung rinh xuân về
Thay huyền bằng hỏi lạ ghê
Lại thành nơi chốn gần kề biển xanh.

Từ thêm hỏi là từ gì?

- A. đảo
- B. biển
- C. cỏ
- D. hải

Câu hỏi 24: Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

hiệu.....ực
uốn.....n

Đáp án: hiệu lực, uốn nắn.

Câu hỏi 25: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Đi đến nơi, về đến

Đáp án: Đi đến nơi, về đến chốn.

Câu hỏi 26: Điền "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:

Mùa đông đến, gióõ cửa mọi nhà,é qua trêuẹo cây cối
trong vườn làm chúng run lên, vẩy vẩy lá cành.

**Đáp án: Mùa đông đến, gió gõ cửa mọi nhà, ghé qua trêu ghẹo cây
cối trong vườn làm chúng run lên, vẩy vẩy lá cành.**

Câu hỏi 27: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Câu văn "Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời tựa một cánh
diều." có từ so sánh là từ

**Đáp án: Câu văn "Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời tựa
một cánh diều." có từ so sánh là từ “tựa”.**

Câu hỏi 28: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Bạn Na đang nghe một bài nhạc thiếu nhi vui nhộn.

Từ “nghe” là từ chỉ hoạt động trong câu văn trên.

Câu hỏi 29: Điền từ bắt đầu bằng "d/r" hoặc "gi" là tên một loại cây cùng họ với cau, thân cột, lá to hình lông chim mọc thành tàu, quả mọc thành buồng, bên trong chứa nước ngọt, có cùi dùng để ăn hoặc ép lấy dầu.

Đáp án: cây dừa.

Câu hỏi 30: Giải câu đố sau:

Để nguyên trán nóng, mặt phờ

Bỏ sắc mẹ đón con thơ vào lòng?

Từ bỏ sắc là từ ôm.

Vòng ôn số 19

Câu hỏi 1: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
2. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
3. Con cái khôn ngoan, vẽ vang cha mẹ.

Câu tục ngữ ở vị trí số 2 phù hợp với tình huống sau: Tuần trước, bạn Nam được đi tham quan cùng bạn bè và thầy cô. Nhờ chuyến đi, Nam biết thêm được rất nhiều nét đẹp văn hoá và kiến thức lịch sử về đất nước.

Câu hỏi 2: Từ ngữ nào chỉ đặc điểm trong câu văn dưới đây?

Mặt trời chiếu những tia nắng rực rỡ qua vòm cây xuống sân trường, nơi các bạn học sinh đang nô đùa.

- A. học sinh
- B. rực rỡ**
- C. nô đùa
- D. chiếu

Câu hỏi 3: Câu văn nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Bình minh, mặt trời rực rỡ nhô dần lên trên đỉnh núi.
- B. Buổi đêm, hàng dừa đu đưa vẩy tàu lá như gọi trăng xuống chơi.**

C. Đêm hè, em cùng các bạn ngồi đếm những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời.

D. Đêm khuya, vàng trăng tròn vành vạnh, toả sáng khiến dòng sông lung linh hơn.

Câu hỏi 4: Câu văn nào dưới đây là câu cảm?

(1) Ôi, quê hương mình đẹp biết bao nhiêu! (2) Nơi đây có dòng sông xanh biếc, nước quanh năm lững lờ trôi. (3) Nơi đây còn có lũy tre xanh rì rào trong gió, có gốc đa già in dấu thời gian. (4) Những khung cảnh đó ngỡ bình thường mà khiến người xa quê phải nhớ da diết.

A. câu 4

B. câu 1

C. câu 2

D. câu 3

Câu hỏi 5: Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

trải.....iệm

kì i

Đáp án: trải nghiệm, kì nghỉ.

Câu hỏi 6: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. bệnh viện

2. lớp học

3. học trò

4. bưu điện

Từ ngữ chỉ địa điểm ở trường học là từ ở vị trí số 2.

Câu hỏi 7: Đọc văn bản sau và cho biết đó là lời nhắn của ai gửi cho ai?

Tuấn ơi!

Hôm nay mẹ phải đi làm về muộn nên con đừng đợi mẹ. Đồ ăn mẹ đã nấu sẵn, để trong tủ lạnh, con nhớ hâm lại rồi hãy ăn nhé!

Mẹ của con

A. Lời nhắn của mẹ gửi cho bạn Tuấn

- B. Lời nhắn của bạn Tuấn gửi cho mẹ
- C. Lời nhắn của bà gửi cho bạn Tuấn
- D. Lời nhắn của Tuấn gửi cho bạn Hưng

Câu hỏi 8: Điền từ còn thiếu để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Bao nhiêu chuyện cổ tích
Cũng có trong sách
Cô dạy múa, dạy hát Làm
đồ chơi khéo tay."

(Theo Phạm Anh Xuân)

Đáp án: Từ cần điền là từ “hay”.

Câu hỏi 9: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn trích sau:

Vừa về đến quê, khi đứng dưới giàn thiên lí xanh mướt của bà, em bỗng thấy thật yên bình. Em gọi bà thật to rồi chạy vào nhà ôm bà [...] Bà vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng hỏi:

- Cháu đi xa có mệt không?
- Không ạ! Bà ơi, cháu nhớ bà quá [...]

(Theo Thanh Hoa)

Đáp án:

Vừa về đến quê, khi đứng dưới giàn thiên lí xanh mướt của bà, em bỗng thấy thật yên bình. Em gọi bà thật to rồi chạy vào nhà ôm bà. Bà vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng hỏi:

- Cháu đi xa có mệt không?**
- Không ạ! Bà ơi, cháu nhớ bà quá!**

Câu hỏi 10: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết những người canh giữ hải đăng có phẩm chất gì?

"Để những ngọn đèn biển chiếu sáng đêm đêm, những người canh giữ hải đăng phải thay phiên nhau kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Có những đêm mưa gió, họ phải buộc dây bảo hiểm quanh người, trèo lên

đỉnh cột đèn xem xét. Bất kể ngày đêm, mưa nắng, trời yên biển lặng hay đông tố bão bùng, họ luôn sẵn sàng khắc phục mọi sự cố."

(Sơn Tùng)

- A. Những người canh giữ hải đăng rất thân thiện với khách du lịch, vô cùng hiếu khách.
- B. Những người canh giữ hải đăng rất khiêm tốn và không ngừng phấn đấu trong công việc.
- C. Những người canh giữ hải đăng rất chăm chỉ, tận tụy với nghề.**
- D. Những người canh giữ hải đăng rất dũng cảm và trung thực.

Câu hỏi 11: Điền từ còn thiếu để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Mùa.....của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng Tám
Chị Hằng xuống xem."

(Theo Quang Huy)

Đáp án: Từ cần điền là từ “thu”.

Câu hỏi 12: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- 1. Bạn đã viết đơn xin vào Đội chưa?
- 2. Lá cờ đỏ thắm tung bay trong gió.
- 3. Chiều nay, bạn có muốn tham gia câu lạc bộ của chúng tớ không?

Câu ở vị trí số 2 là câu kể.

Câu hỏi 13: Nếu muốn tham gia vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em cần viết:

- A. Đơn xin vào Đội**
- B. Đơn xin tham gia câu lạc bộ
- C. Thông báo vào Đội
- D. Bản tin sinh hoạt Đội

Câu hỏi 14: Từ nào chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Chú Nam phát biểu rất dũng cảm, tự tin trong cuộc họp.

A. phát biểu

B. tự tin

C. đồng dạc

D. cuộc họp

Câu hỏi 15: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Ước sao được vậy

2. Chân lấm tay bùn

3. Chia ngọt sẻ bùi

Thành ngữ ở vị trí số 3 có thể thay thế cho phần in đậm trong đoạn văn sau: Khi thấy trên ti vi cảnh đồng bào miền Trung phải hứng chịu cảnh lũ lụt, bạn Hoa thương lắm. Hoa xin phép mẹ gửi một ít quần áo và sách vở cho các bạn nhỏ ở vùng bão lũ. Mẹ khen bạn Hoa giỏi, đã biết giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.

Câu hỏi 16: Câu văn nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



A. Thành phố rất nhộn nhịp, huyên náo vào mỗi buổi sớm mai.

B. Đêm rằm, vầng trăng tròn và sáng hơn.

C. Ban đêm, ánh trăng sáng ngời chiếu rọi xuống không gian.

D. Buổi đêm, thành phố lên đèn lung linh như hàng ngàn ngôi sao.

Câu hỏi 17: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Trăng bay như quả bóng

Bạn nào đá lên trời.

2. Lặng thầm: đất cũng say sưa

Chắt chiu màu mỡ bốn mùa nuôi cây.

3. Bàn tay người chăm cho cây

Cây cho trái chín, hoa này, nụ kia.

Câu thơ ở vị trí số 1 có hình ảnh so sánh.

Câu hỏi 18: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết buổi chiều hè ngoại ô được miêu tả như thế nào?

"Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta ao ước giá mình có một đôi cánh. Trãi khắp cánh đồng là ráng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen."

(Theo Nguyễn Thụy Khoa)

A. Buổi chiều hè ngoại ô rất hoang vu, buồn bã.

B. Buổi chiều hè ngoại ô rất bao la, hùng vĩ.

C. Buổi chiều hè ngoại ô rất thanh bình, yên ả.

D. Buổi chiều hè ngoại ô rất nhộn nhịp, đông đúc.

Câu hỏi 19: Từ nào dưới đây thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Các bạn học sinh tiêu biểu khối lớp Ba được ... vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

A. kết hợp

B. kết nạp

C. kết thúc

D. kết quả

Câu hỏi 20: Điền "ngh" hoặc "ng" thích hợp vào chỗ trống:

khen ời

trang iêm

Đáp án: khen ngợi, trang nghiêm.

Câu hỏi 21: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết vì sao bạn nhỏ thích nhất ao làng vào mùa hạ?

"Mỗi mùa, ao có một vẻ đẹp riêng, nhưng tôi thích nhất mùa hạ. Mùa hạ, trời hay mưa, nước ao dâng mấp mé sát mép đường. Trên mặt ao, hoa súng nở tím, hoa sen nở đỏ, hoa bèo đẹp rực rỡ chẳng kém."

(Theo Xuân Mai)

- A. Vì vào mùa hạ, nước ao rất mát mẽ và xanh trong.
- B. Vì vào mùa hạ, nước ao dâng cao, có nhiều cá.
- C. Vì vào mùa hạ, mặt ao có nhiều loài hoa nở rực rỡ.**
- D. Vì vào mùa hạ, ao làng cạnh nước, trơ đáy.

Câu hỏi 22: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Đầu làng tôi có một lũy tre xanh mát Cây tre giúp ích rất nhiều cho cuộc sống con người quê tôi ... tre dùng làm nhà, làm dụng cụ lao động, làm đồ chơi cho trẻ con,... Tôi yêu biết mấy những lũy tre thân thuộc làng tôi! Còn bạn, bạn yêu quý loài cây nào của quê hương mình ...

(Thanh Thảo)

Đáp án:

Đầu làng tôi có một lũy tre xanh mát. Cây tre giúp ích rất nhiều cho cuộc sống con người quê tôi: tre dùng làm nhà, làm dụng cụ lao động, làm đồ chơi cho trẻ con,... Tôi yêu biết mấy những lũy tre thân thuộc làng tôi! Còn bạn, bạn yêu quý loài cây nào của quê hương mình?

Câu hỏi 23: Điền "tr" hoặc "ch" thích hợp vào chỗ trống:

khai ường

sẽ ia

Đáp án: khai trương, sẻ chia.

Câu hỏi 24: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Trên kính dưới nhường
2. Chia ngọt, sẻ bùi
3. Ăn ngay nói thẳng

Thành ngữ ở vị trí số 3 có thể thay thế cho phần in đậm trong câu văn sau: Bạn Vũ là người rất thật thà, tính tình thẳng thắn và hay giúp đỡ người khác.

Câu hỏi 25: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu "Ai làm gì"?

(1) Bạn Hoàng là lớp trưởng lớp em. (2) Hoàng là một học sinh rất ngoan ngoãn, lễ phép. (3) Bạn ấy còn thân thiện, hoà đồng với bạn bè trong lớp nữa. (4) Hoàng thường giảng cho em những bài Toán khó và giúp bạn Nhi lau bảng.

- A. câu 1
- B. câu 4**
- C. câu 1
- D. câu 2

Câu hỏi 26: Câu văn nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Dưới đáy biển, muôn loài cá nhiều màu sắc rực rỡ bơi tung tăng.
- B. Dưới ánh trăng vàng, mặt biển buổi đêm càng thêm lung linh, huyền ảo hơn.

C. Dòng sông quê em nước xanh biếc, trên mặt sông, đôi ba con thuyền lững lờ trôi.

D. Bãi cát trải dài có hàng dừa xanh ngắt, rì rào trong gió biển.

Câu hỏi 27: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết chị Mai nhường nhịn Hương như thế nào?

"Chị Mai yêu Hương lắm. Cái gì chị cũng nhường Hương. Vào mùa hoa móng rồng, mỗi buổi sáng, chị Mai thường dậy sớm tưới hoa giúp ông bà. Hôm nào chị cũng cố tìm cho Hương một bông hoa móng rồng, chẳng giữ phần cho mình, dù chị thích hoa đó lắm."

(Theo Trần Thiên Hương)

A. Chị Mai nhường cho Hương hoa móng rồng dù chị cũng rất thích loài hoa đó.

B. Chị Mai chia cho Hương bánh và kẹo nhiều hơn mỗi khi được mẹ mua cho.

C. Chị Mai nhường cho Hương chiếc áo khoác mẹ mới mua cho.

D. Chị Mai nhường cho Hương bông hoa hồng nở thắm tươi trong vườn nhà.

Câu hỏi 28: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Cánh diều như dấu á

Ai vừa tung lên trời.

2. Bàng xoè những lá non

Xoan rắc hoa tím ngắt.

3. Đồng làng vương chút heo may

Mâm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim.

Câu thơ ở vị trí số 1 có hình ảnh so sánh.

Câu hỏi 29: Điền từ còn thiếu để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Cánh diều no gió

Tiếng nó trong ngần Diều

.....chiếc thuyền

Trôi trên sông Ngân."

(Theo Trần Đăng Khoa)

Đáp án: Từ cần điền là từ “hay”.

Câu hỏi .0: Từ ngữ nào chỉ hoạt động trong câu văn dưới đây?

Em vuốt ve bộ lông trắng tinh, mượt mà của chú mèo nhỏ.

- A. mượt mà
- B. vuốt ve**
- C. bộ lông
- D. trắng tinh

→ Mời bạn QUYẾT MÃ ZALO vào nhóm zalo miễn phí

→ Để cập nhật các tài liệu mới và hay nhất cấp tiểu học

